

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 287/TĐDMVN-THPC

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **VGT**

Trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Trụ sở giao dịch: 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: + 84.24.38257700 - Fax: +84.24.38262269

Người được ủy quyền công bố thông tin: Tạ Hữu Doanh

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo đường link: www.vinatex.com.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 07/6/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Lưu VT, THPC.



Tạ Hữu Doanh

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Quý cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) xin trân trọng thông báo về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2021 như sau:

Tên công ty : **TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Mã chứng khoán : **VGT**

Loại chứng khoán : **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phiếu**

Ngày đăng ký cuối cùng : **04/05/2021**

1. Thời gian: **08h30 – 11h30 Thứ ba, ngày 29/06/2021**

(Thời gian từ 07h30 đến 08h30 đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông)

2. Địa điểm: **Trung tâm Hội Nghị Almaz, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội**

Trường hợp không thể tổ chức đại hội do yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Tập đoàn Dệt May Việt Nam sẽ thông báo đến Quý cổ đông tại website <http://www.vinatex.com.vn>, mục Quan hệ cổ đông.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021
- Các tờ trình:
 - Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 (riêng và hợp nhất) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
 - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
 - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
 - Tờ trình về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Vinatex
 - Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex
 - Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT

- Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
 - Tờ trình khác (nếu có)
4. Tài liệu họp ĐHĐCĐ sẽ được đăng tải trên website của Vinatex. Quý Cổ đông có thể xem tại website: <http://www.vinatex.com.vn>, mục Quan hệ cổ đông.
 5. Để việc tổ chức ĐHĐCĐ được chu đáo, rất mong Quý cổ đông đăng ký tham dự cho Tập đoàn. Thời gian đăng ký từ ngày 08/06/2021 đến 17h00 ngày 28/06/2021. Cổ đông vui lòng đăng ký qua điện thoại, fax hoặc email tại địa chỉ:

Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex)

Tầng 7 Tòa nhà Leadvisors Place – 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

ĐT: (024) 3825 7700 Fax: (024) 38262269 Email: ghcd@vinatex.com.vn

6. Hồ sơ đăng ký ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bao gồm: bản chính Giấy ủy quyền, bản sao Chứng minh Nhân dân (CMND)/Căn cước công dân (CCCD)/Hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác của cổ đông và xuất trình CMND/CCCD/Hộ chiếu của người được ủy quyền. Mẫu giấy ủy quyền có thể tải từ website: <http://www.vinatex.com.vn>, mục Quan hệ cổ đông.
7. Khi tham dự Đại hội đề nghị cổ đông xuất trình CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính) và thư mời họp (nếu có). Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, người được ủy quyền nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký ủy quyền như mục (6).

Để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh theo quy định, Tập đoàn Dệt May Việt Nam xin trân trọng đề nghị Quý cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:

- Thực hiện kiểm tra y tế, đeo khẩu trang và ngòai giãn cách theo yêu cầu;
- Tuân thủ các quy định của cơ quan Nhà nước về phòng chống dịch bệnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, THPC.



Lê Tiến Trường



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: Từ 8h30 đến 11h30 ngày 29 tháng 06 năm 2021

Địa điểm: Trung tâm Hội Nghị Almaz, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội

Nội dung

- 1 Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông
- 2 Khai mạc và thông qua Quy chế đại hội
- 3 Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu
- 4 Trình bày Báo cáo của Hội-đồng quản trị
- 5 Trình bày Báo cáo của Cơ quan điều hành
- 6 Trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 7 Trình bày các tờ trình:
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 (riêng và hợp nhất) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021
 - Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021
 - Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
 - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex
 - Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
 - Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
 - Tờ trình khác (nếu có)
- 8 Thảo luận
- 9 Thông qua các báo cáo và tờ trình
- 10 Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội
- 11 Bế mạc Đại hội

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (theo danh sách cổ đông của Tập đoàn do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 04/05/2021) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

6.2. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp;
- Khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp đều nhận được phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà mình sở hữu hoặc đại diện;
- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tập đoàn;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Được phát Báo cáo thường niên và các phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có);
- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội.

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn và quy chế này;
- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
 - Thư mời tham dự đại hội (nếu có).
 - Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.
 - Hồ sơ ủy quyền trong trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội, bao gồm: bản chính Giấy ủy quyền, bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác của cổ đông.
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: ăn mặc chỉnh tề, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, tắt chuông điện thoại. Tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Chịu sự kiểm tra an ninh và biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

- Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban Thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cô đọng một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
- Chủ tọa giới thiệu thông qua Ban Thư ký Đại hội; Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa ĐHĐCĐ cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tập đoàn) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu Đại hội thông qua.
- Ban Thư ký có chức năng lập Biên bản, Nghị quyết đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Tập đoàn.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc biểu quyết trực tiếp, bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
- Đối với trường hợp biểu quyết trực tiếp: Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Chủ tọa để công bố trước Đại hội.

- Đối với trường hợp bỏ phiếu: Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội: giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
3. Thông qua các tờ trình:
 - Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
 - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
 - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
 - Tờ trình về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021;
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Vinatex;
 - Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex;
 - Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT;
 - Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
 - Tờ trình khác (nếu có).

Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng với các nội dung ghi tại Điều 10 trên đây. Bằng cách giơ Phiếu biểu quyết màu trắng của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.2 Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

Việc biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu được áp dụng đối với trường hợp bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13: Thông qua các nội dung họp tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 14: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Tập đoàn.

Điều 15: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16: Trường hợp tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ không thành công

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 17 điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Trường

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐÔNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam xin báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020

- Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt Nam, luật doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan và Điều lệ Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Vinatex trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Về các thành viên Hội đồng quản trị:

- Từ ngày 1/1/2020 đến ngày 18/8/2020, Hội đồng quản trị gồm 5 người thuộc nhiệm kỳ 2015-2020: ông Trần Quang Nghị - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Lê Tiến Trường - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn, ông Đặng Vũ Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị, ông Phạm Phú Cường - Ủy viên Hội đồng quản trị, ông Lê Khắc Hiệp - Ủy viên Hội đồng quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 diễn ra vào ngày 18/8/2020 đã tiến hành bầu 05 thành viên HĐQT mới nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm các ông: Lê Tiến Trường, Trần Quang Nghị, Đặng Vũ Hùng, Lê Khắc Hiệp, Vũ Hồng Tuấn. Thông qua kết quả kiểm phiếu, HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Lê Tiến Trường giữ chức Chủ tịch HĐQT, ông Trần Quang Nghị giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Đặng Vũ Hùng giữ chức Tổng Giám đốc Tập đoàn.

- Tập thể Hội đồng quản trị của Vinatex sở hữu chuyên môn, kỹ năng, năng lực, quan điểm đa dạng và phù hợp để đóng vai trò lãnh đạo và giám sát Tập đoàn hiệu quả.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp chuyên đề, đột xuất trực tuyến hoặc lấy ý kiến qua email với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã tổ chức 10 cuộc họp

toàn thể và 1 cuộc họp trực tuyến. Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết và 01 Quyết định trong năm 2020.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Tiến Trường	11/11	100%	
2	Trần Quang Nghị	11/11	100%	
3	Đặng Vũ Hùng	11/11	100%	
4	Lê Khắc Hiệp	11/11	100%	
5	Phạm Phú Cường	7/7	100%	1
6	Vũ Hồng Tuấn	4/4	100%	2

2. Thành lập các Tiểu ban và Văn phòng HĐQT trực thuộc HĐQT

Sau Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Hội đồng quản trị Tập đoàn đã thành lập Văn phòng HĐQT là tiền đề để hình thành các Tiểu ban: Chiến lược và đầu tư, Nghiên cứu và phát triển, Kiểm toán nội bộ, Nhân sự và Văn phòng Hội đồng quản trị³ có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và các thành viên HĐQT trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam và phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT. Đứng đầu 3 trên 4 tiểu ban đều là Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT – thành viên không điều hành (trừ tiểu ban Nghiên cứu và phát triển do ông Đặng Vũ Hùng – TV HĐQT, Tổng giám đốc là trưởng tiểu ban).

Văn phòng Hội đồng quản trị ngay sau khi thành lập đã ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và đã đi vào hoạt động. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT và các thành viên HĐQT về các nội dung sau: (i) Tổng hợp, báo cáo, thư ký, văn thư lưu trữ; (ii) Tham mưu về lĩnh vực tài chính, đầu tư, kiểm toán nội bộ và công tác tổ chức cán bộ, (iii) Giúp HĐQT trong công tác giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành và các vấn đề pháp lý liên quan.

Văn phòng HĐQT đã xây dựng nghiên cứu dự báo thị trường dệt may giai đoạn 2021-2023 từ cả phía cầu của các thị trường xuất khẩu chính và phía cung của các đối thủ cạnh tranh, góp phần tham mưu HĐQT ban hành Nghị quyết số 15/NQ-TĐDMVN ngày 01/12/2020 về định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và giai đoạn 2021-2023 – là giai đoạn phục hồi quan trọng sau năm

¹ Các cuộc họp HĐQT sau ngày 18/8/2020 không thống kê do ông Phạm Phú Cường không còn là thành viên HĐQT từ ngày 18/8/2020.

² Các cuộc họp HĐQT trước ngày 18/8/2020 không thống kê do ông Vũ Hồng Tuấn được bổ nhiệm là thành viên HĐQT từ ngày 18/8/2020.

³ Văn phòng HĐQT được thành lập ngày 28/9/2020 theo Quyết định số 157/QĐ-TĐDMVN

giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên trong Tập đoàn để đạt được mục tiêu chung đề ra cho năm 2021.

Hội đồng quản trị cũng đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có thể đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của công ty. Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Văn phòng Hội đồng quản trị là bộ phận giúp việc và trợ giúp cho Hội đồng quản trị Tập đoàn trong việc quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ HĐQT và Cơ quan điều hành trong việc nâng cao các giá trị và cải thiện hoạt động của Tập đoàn thông qua cung cấp các khuyến nghị mang tính độc lập về hoạt động quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn.

Trong Quý 4 năm 2020, Bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn đã tiến hành kiểm toán nội bộ dựa trên đánh giá mức độ rủi ro trọng yếu bao gồm công nợ phải thu và tồn kho từ số liệu của các đơn vị.

3. Các giao dịch giữa Tập đoàn, công ty con, công ty do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tập đoàn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2020, Tập đoàn Dệt may Việt Nam không phát sinh bất kỳ giao dịch nào như trên.

4. Hoạt động giám sát Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc (viết tắt TGD) và Cơ quan Điều hành (viết tắt CQĐH) được thể hiện một cách chặt chẽ, định kỳ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với TGD và CQĐH được thể hiện như sau:

Tại các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị đều yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn, các đơn vị trọng yếu trong Tập đoàn, khả năng đạt kế hoạch Tập đoàn giao, tình hình triển khai các dự án đầu tư, công tác đào tạo quản lý nguồn nhân lực, các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính, nghiên cứu thị trường, nghiên cứu khoa học công nghệ, công tác kiểm soát nội bộ; đề xuất kế hoạch, giải pháp cho những quý tiếp theo.

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn, đề từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ TGD và CQĐH hoàn thành tốt các trách nhiệm được giao. HĐQT đưa ra các hướng dẫn chiến lược, nhận định tình

hình thị trường và tình hình kinh tế tổng quan để hỗ trợ rà soát các kế hoạch kinh doanh cho cả năm và cho từng quý. HĐQT thường xuyên trao đổi với TGD và CQĐH nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch và điều chỉnh khi cần thiết, giúp đạt được các mục tiêu chiến lược Vinatex đề ra.

Trong Hội đồng quản trị có thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, do vậy luôn đảm bảo sự giám sát của Hội đồng quản trị trong hoạt động điều hành.

Ngoài ra, sau Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Văn phòng Hội đồng quản trị được thành lập trong đó có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành cũng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Cơ quan điều hành.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng TGD và CQĐH đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ Vinatex và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và các cổ đông. TGD và CQĐH đã nỗ lực hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua, thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị công ty cũng như vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

5. Tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị năm 2020

Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

6. Đánh giá kết quả hoạt động của Tập đoàn năm 2020

Từ năm 2019, cuộc xung đột thương mại Mỹ - Trung đã tạo ra những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đặc biệt đối với ngành sợi. Sang năm 2020, nền kinh tế thế giới nói chung và thương mại dệt may toàn cầu nói riêng lại bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 khi chuỗi cung ứng bị gián đoạn, các biện pháp giãn cách xã hội, đóng cửa ở các quốc gia khiến nhu cầu may mặc sụt giảm.

Việc sụt giảm đơn hàng từ người mua, sự thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu trong quý 1 đã có những ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dệt may nói chung và Tập đoàn nói riêng, đặc biệt là ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của người lao động. Ngay trong báo cáo Chính phủ từ tháng 4/2020, Tập đoàn đã đưa ra những dự báo như, quý 2, quý 3 có thể thiếu hụt từ 50%-70% việc làm. Dòng tiền thiếu hụt sẽ là áp lực lớn nhất đến các doanh nghiệp

do khách hàng huỷ đơn hàng, kéo dài thời gian trả nợ, hạn mức vay lưu động đã hết không thể tăng thêm do kết quả kinh doanh suy giảm.

Chính trong bối cảnh mới diễn ra bất ngờ, Hội đồng quản trị đã xác định chiến lược và mục tiêu ưu tiên cho Tập đoàn phải đạt được đó là:

- (i) Bảo toàn được đội ngũ lao động;
- (ii) Bảo toàn năng lực tài chính doanh nghiệp của Tập đoàn;
- (iii) Giữ vững được vị thế của Tập đoàn trong chuỗi cung ứng.

Với mục tiêu chiến lược đã được Hội đồng quản trị đề ra như trên, tập thể lãnh đạo Cơ quan điều hành, cán bộ và người lao động Vinatex đã hết sức sáng tạo, nhanh nhạy, quyết liệt, đồng lòng trong triển khai nhiệm vụ. Tập đoàn đã làm tốt việc vượt khó do Covid 19 gây ra, bảo toàn được đội ngũ, bảo toàn năng lực tài chính, 100% doanh nghiệp của Tập đoàn duy trì tài chính ổn định, đảm bảo hoạt động thông suốt, mặc dù kết quả tuy có giảm so với 2019 nhưng chỉ bằng chưa đến 50% mức suy giảm chúng ta dự kiến từ kết quả quý 1. Quan trọng hơn các doanh nghiệp toàn Tập đoàn duy trì được vị thế tốt với các nhà mua hàng, trở nên một địa chỉ tin cậy hơn với chuỗi cung ứng.

Theo đó, kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Tập đoàn đạt:

- Doanh thu: 14.842 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1,4%
- Lợi nhuận: 593,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch 55,5%.

Kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ Tập đoàn đạt:

- Doanh thu: 1.445,7 tỷ đồng, vượt kế hoạch 8,9%
- Lợi nhuận: 146,2 tỷ đồng, vượt kế hoạch 12,1%.

7. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021 được coi là năm bản lề, là năm xuất phát, mang tính then chốt, quyết định cả hướng đi và tốc độ của doanh nghiệp trong giai đoạn 2021- 2023 - giai đoạn quyết định cho sự phục hồi, đổi mới năng lực cạnh tranh, vươn tới vị thế bền vững hơn cho doanh nghiệp.

Bài học rút ra được từ năm 2020 cần được tiếp tục duy trì, phát huy gồm:

Một là, ra quyết định nhanh, chấp nhận rủi ro có cân nhắc. Tốc độ triển khai rất nhanh, nhờ đó mới tận dụng được cơ hội ngắn hạn của các mặt hàng không truyền thống.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền nội bộ với người lao động nên nhận được sự ủng hộ cao trong việc san sẻ việc làm, tuyệt đối tuân thủ các quy định phòng dịch nên toàn hệ thống không có một xưởng sản xuất nào phải đóng cửa, cách ly. Đồng thời tuyên truyền vận động với khách hàng thông qua các hiệp hội

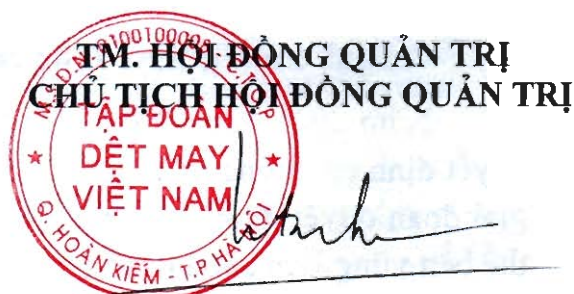
ngành nghề quốc tế cũng đã đạt kết quả tích cực trong đảm bảo thanh toán, trách nhiệm với đơn hàng và vật tư đã chuẩn bị cho các đơn hàng đã ký kết, giảm áp lực khá lớn cho dòng tiền của doanh nghiệp

Ba là, liên tục chủ động dự báo và đưa ra các kịch bản giải pháp, hạn chế bị động. Sáng tạo và quyết tâm cao trong tổ chức sản xuất, kỹ thuật khi phải tổ chức làm các mặt hàng mới, không phù hợp công nghệ đã giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, có doanh thu và hiệu quả với các đơn hàng lạ. Thực hiện chia sẻ đơn hàng, kỹ thuật giữa các đơn vị thành viên, tận dụng chuỗi cung ứng nội bộ với tỷ lệ cao trong thời gian chuỗi cung cấp gián đoạn.

Năm 2021, mặc dù thách thức của đại dịch Covid-19 không còn là yếu tố bất ngờ như năm 2020 nhưng đại dịch cũng đã làm thay đổi xu hướng tiêu dùng, phương thức kinh doanh cùng với sự sắp xếp lại của chuỗi cung ứng đòi hỏi HĐQT có giải pháp thích ứng với những thay đổi trong điều kiện “bình thường mới”, đó là:

- Nâng cao năng lực sản xuất theo mô hình OEM;
- Chuyển đổi số cho toàn bộ quá trình hoạt động của doanh nghiệp mà trước hết là quá trình quản trị sản xuất – tồn kho – logistic;
- Đáp ứng các yêu cầu mới về môi trường và lao động;
- Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới;
- Đảm bảo an toàn tài chính để phát triển dài hạn.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả năm 2020 và định hướng chiến lược năm 2021 của HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Lê Tiên Trường

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CỦA CÔNG TY MẸ TẬP ĐOÀN**

Kính thưa: Chủ tọa Đại hội, thưa các vị khách quý, thưa các Quý cổ đông.

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- ❖ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam;
- ❖ Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch 2021 của HĐQT và của Tổng giám đốc Tập đoàn;
- ❖ Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả giám sát các mặt hoạt động và tài chính của Công ty mẹ Tập đoàn cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 như sau:

1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2020, các cổ đông đã tiến hành bầu Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới 2020-2025, kết quả như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thị Thu Hằng	Trưởng BKS/Chuyên trách	18/08/2020	
2	Đoàn Thị Thu Hương	TV BKS/Chuyên trách	18/08/2020	
3	Nguyễn Lê Trà My	TV BKS/Kiểm nhiệm	18/08/2020	
4	Đặng Thị Hồng Lê	TV BKS/Kiểm nhiệm	18/08/2020	
5	Nguyễn Thị Thanh Hà	TV BKS/Kiểm nhiệm	14/06/2016	
6	Nguyễn Thị Minh Hiền	Trưởng BKS/Chuyên trách	08/01/2015	18/08/2020
7	Nguyễn Thị Kim Dung	TV BKS/Chuyên trách	08/01/2015	18/08/2020
8	Phan Thanh Sơn	TV BKS/Chuyên trách	08/01/2015	18/08/2020
9	Lê Thị Ánh Ngọc	TV BKS/Kiểm nhiệm	08/01/2015	18/08/2020

2. Thù lao của Ban Kiểm soát:

Thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, CQĐH Tập đoàn, kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty Mẹ Tập đoàn, các doanh nghiệp 100% vốn Tập đoàn, các chi nhánh của Tập đoàn và một số đơn vị Tập đoàn có vốn trên 50%. Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp là thông qua báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2020, báo cáo 9 tháng/2020, báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách lao động tiền lương của Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị 100% vốn, bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, thông qua Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 của Tập đoàn.

Kết quả kiểm tra, giám sát như sau:

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở các nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết và 01 Quyết định với các nội dung nằm trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của CQĐH trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT qua các báo cáo thường kỳ, thường niên của CQĐH và các báo cáo trong các phiên họp HĐQT của Tổng Giám đốc Tập đoàn, các báo cáo hàng quý của Ban Kiểm soát Tập đoàn.

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế do chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid 19, HĐQT Tập đoàn đã kịp thời đưa ra các giải pháp, định hướng phù hợp, chỉ đạo sát sao tới CQĐH và các đơn vị trong Tập đoàn, ổn định được sản xuất kinh doanh, đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, duy trì việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV, giữ được lực lượng lao động nòng cốt của ngành.

3.2. Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành

3.2.1. Kết quả kinh doanh:

Cơ quan điều hành Tập đoàn đã nghiêm túc thực hiện, triển khai các biện pháp theo chỉ đạo của HĐQT nhằm hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2020/ KH 2020	TH 2020/ TH 2019
I	Công ty mẹ					
1	Doanh thu	1.395,98	1.327,79	1.445,77	108,89%	103,57%
2	Chi phí	1.103,59	1.197,36	1.299,57	108,54%	117,76%
3	Lợi nhuận trước thuế	292,39	130,43	146,20	112,09%	50,00%
II	Số liệu hợp nhất					
1	Doanh thu hợp nhất	20.139,83	14.640,60	14.842,61	101,38%	73,70%
2	Chi phí hợp nhất	19.373,54	14.259,00	14.249,22	99,93%	73,55%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	766,29	381,60	593,40	155,50%	77,44%

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh phức tạp, thị trường diễn biến khó lường, việc tổ chức sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành dệt may là vô cùng khó khăn. Trong đó:

- Ngành sợi: do chịu tác động kép từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid 19: giá bán sợi giảm sâu, thị trường Trung Quốc thu hẹp nên doanh thu và lợi nhuận các đơn vị ngành sợi sụt giảm nghiêm trọng trong 9 tháng đầu năm. Nhưng với sự nỗ lực trong công tác quản trị ngành sợi, đồng thời thị trường sợi có nhiều chuyển biến tích cực vào cuối năm nên kết quả SXKD quý 4 đã bù đắp phần nào cho 9 tháng đầu năm, tổng chung kết quả ngành sợi năm 2020 tốt hơn năm 2019.

- Ngành may: nguồn cung nguyên phụ liệu bị đứt, thị trường xuất khẩu gián đoạn, đơn hàng giảm mạnh, thậm chí nhiều đơn hàng bị hủy, hoãn. Nhưng với sự nỗ lực, sáng tạo, quyết liệt trong việc tìm kiếm đơn hàng mới, triển khai sản xuất các mặt hàng phòng chống dịch, các đơn vị ngành may trong Tập đoàn đã đạt được kết quả tốt góp phần lớn vào việc hoàn thành kế hoạch của Tập đoàn năm 2020.

Tuy nhiên, trong sự cố gắng của các đơn vị để hoàn thành kế hoạch năm 2020, vẫn còn các đơn vị tiếp tục nhiều năm chưa có hiệu quả như: Công ty CP SX-XNK Dệt may, Công ty TNHH SXKD nguyên liệu Dệt may Việt Nam, Tổng công ty Miền Bắc, Chi nhánh Sợi Nam Định thuộc Công ty mẹ Tập đoàn, đơn vị đã có hiệu quả nhưng vẫn còn lỗ lũy kế như Tổng công ty Miền Nam, Công ty CP Vinatex Phú Hưng.

Kết quả chung của Tập đoàn năm 2020: mặc dù sụt giảm nhiều so với năm 2019 nhưng đạt kế hoạch ĐHCĐ giao về cả doanh thu và lợi nhuận:

+ Công ty mẹ: doanh thu vượt 8,9%, lợi nhuận vượt 12% so với kế hoạch

+ Hợp nhất: doanh thu vượt 1,4%, lợi nhuận vượt 55,5% so với kế hoạch

3.2.2. Tình hình tài chính:

- Một số chỉ tiêu tài chính theo báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ Tập đoàn:
+ Tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 là 8.266 tỷ đồng, giảm 687 tỷ đồng tương đương 7,67% so với đầu năm do trong năm 2020, Tập đoàn đã rút tiền gửi ngân hàng nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và PTDN theo quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa làm giảm tổng tài sản và nguồn vốn số tiền 357 tỷ đồng. Ngoài ra, tổng tài sản giảm 330 tỷ đồng do giảm nợ phải thu, hàng tồn kho và khấu hao TSCĐ; nguồn vốn giảm 330 tỷ đồng bao gồm giảm 214 tỷ đồng nợ phải trả (chủ yếu là nợ vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng) và vốn chủ sở hữu giảm 116 tỷ đồng (do lợi nhuận năm 2020 giảm so với năm 2019).

+ Hiệu quả sử dụng vốn: Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu: 2,51% giảm 2,45% so với năm 2019.

+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 0,42.

+ Tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán ở mức an toàn.

- Về đầu tư tài chính dài hạn: tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 3.280 tỷ đồng, chiếm gần 40% tổng tài sản công ty mẹ Tập đoàn. Dự phòng cho các khoản đầu tư này là 216 tỷ đồng.

- Về công nợ:

+ Tổng nợ phải thu: 2.839 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn là 1.208 tỷ đồng, phải thu dài hạn là 1.631 tỷ đồng (bao gồm khoản cho các công ty con vay lại từ nguồn vay ADB: 1.313 tỷ đồng).

+ Tổng nợ phải trả: 2.453 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 513 tỷ đồng, nợ phải trả dài hạn là 1.940 tỷ đồng (bao gồm khoản vay từ ADB là 1.566 tỷ đồng).

3.2.3. Tình hình đầu tư:

- Dự án nhà máy sợi II Chi nhánh Sợi Nam Định: đang tạm dừng do thị trường sợi giảm sút bởi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid 19.

- Dự án Đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng, căn hộ 39-41-43 Bến Chương Dương (Võ Văn Kiệt) vẫn đang tiếp tục triển khai ở giai đoạn đầu.

3.2.4. Thoái vốn:

Tập đoàn đang tiếp tục triển khai việc thoái vốn tại các đơn vị không hiệu quả theo kế hoạch thoái vốn đã được phê duyệt, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 SXKD khó khăn, các nhà đầu tư không quan tâm nhiều nên trong năm 2020 chưa có khoản đầu tư nào được thoái.

3.3. Giám sát Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ Tập đoàn:

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trước hợp nhất của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại ngày 31/12/2020; kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã chủ trì tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm soát viên và các cán bộ nguồn của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành và các Cổ đông:

- Đối với Hội đồng quản trị: hàng quý, năm Ban Kiểm soát đều gửi Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát đến Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn.
- Đối với Cơ quan điều hành: Ban Kiểm soát được Cơ quan điều hành cung cấp tài liệu và tạo điều kiện thực thi nhiệm vụ.
- Đối với các Cổ đông: trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu từ phía Cổ đông.

5. Khuyến nghị:

- Đối với các khoản đầu tư nhiều năm không hiệu quả, Tập đoàn cần đánh giá lại để có phương án tái cơ cấu, giảm thiểu việc sử dụng vốn không hiệu quả hay mất vốn đầu tư, đẩy mạnh việc thoái vốn tại các đơn vị có hiệu quả kinh tế thấp đã được duyệt kế hoạch thoái vốn.
- Tiếp tục quan tâm, chú trọng đối với công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu về nhân sự của Tập đoàn.
- Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đã có nhiều thay đổi về phương thức SXKD, Tập đoàn cần nhanh chóng nắm bắt được xu hướng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, đề ra các giải pháp triển khai SXKD phù hợp với yêu cầu thị trường, tạo dựng được năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế của mình trong giai đoạn mới.

6. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, CQĐH Tập đoàn thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Giám sát kiểm tra theo quý, năm hoạt động của Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con.
- Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT, của các cổ đông.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả kiểm tra giám sát Tập đoàn trong năm 2020 của Ban Kiểm soát kính gửi tới Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Trần Thị Thu Hằng

Số: 281 /TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tập đoàn Dệt may Việt nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG,

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam kính trình Đại hội Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và kế hoạch năm 2021, bao gồm:

- Báo cáo của Cơ quan Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 20-02-00283-21-1 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 20-02-00283-21-2 đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng Cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 31/12/2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2020;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất năm 2020;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt nam như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

1. Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	1/1/2020
1	Tổng Tài sản	18.019.676	19.816.522
1.1	Tài sản ngắn hạn	7.301.936	9.327.841
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	2.659.589	3.300.485
	- Hàng tồn kho	2.444.163	3.632.578
1.2	Tài sản dài hạn	10.717.740	10.488.681
	- Tài sản cố định	6.342.391	6.819.610
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.487.166	2.335.170
2	Tổng Nguồn vốn	18.019.676	19.816.522

2.1	Nợ phải trả	9.951.060	11.882.500
	- Nợ ngắn hạn	5.674.169	7.301.441
	- Nợ dài hạn	4.276.891	4.581.059
2.2	Vốn chủ sở hữu	8.068.617	7.934.022
	- Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	1.875.668	1.748.016

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	14.842.614	20.139.831
	- Doanh thu thuần về bán hàng & CCDV	13.908.982	18.986.006
	- Doanh thu hoạt động tài chính	253.996	367.117
	- Phần lãi trong công ty liên kết	579.220	700.657
	- Thu nhập khác	100.416	86.051
2	Chi phí	14.249.219	19.373.542
3	Lợi nhuận trước thuế	593.395	766.289
4	Lợi nhuận sau thuế	560.541	717.126

II. Báo cáo tài chính riêng năm 2020 (công ty mẹ)

1. Bảng Cân đối kế toán

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	1/1/2020
1	Tổng Tài sản	8.266.021	8.953.529
1.1	Tài sản ngắn hạn	2.352.207	2.875.213
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	1.208.458	1.220.850
1.2	Tài sản dài hạn	5.913.814	6.078.316
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.064.771	3.085.165
2	Tổng Nguồn vốn	8.266.021	8.953.529
2.1	Nợ phải trả	2.453.586	3.025.254
	- Nợ ngắn hạn	512.771	937.899
	- Nợ dài hạn	1.940.815	2.087.355
2.2	Vốn chủ sở hữu	5.812.435	5.928.274
	- Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	1.445.774	1.395.982
	- Doanh thu bán hàng & CCDV	1.141.940	896.122
	- Doanh thu hoạt động tài chính	297.342	499.177
	- Thu nhập khác	6.492	683

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
2	Chi phí	1.299.572	1.103.593
3	Lợi nhuận trước thuế	146.202	292.389
4	Lợi nhuận sau thuế	146.202	292.389

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Cơ sở lập kế hoạch

- Về công tác thị trường: năm 2021 thị trường dệt may thế giới vẫn chưa ổn định do vẫn bị ảnh hưởng và tác động mạnh bởi dịch bệnh và chiến tranh thương mại:

Thị trường Mỹ: Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Dệt may Việt Nam có hy vọng phục hồi nhu cầu với gói kích thích 1900 tỷ đô la Mỹ, trong đó một phần được sử dụng để hỗ trợ tiền trực tiếp cho các hộ gia đình có thu nhập trung bình và thấp, tiến độ tiêm vaxim diện rộng cũng có nhiều tiến triển tích cực, song việc bỏ giãn cách xã hội sớm cũng còn là vấn đề thách thức trong kiểm soát đại dịch.

Thị trường Trung Quốc: với chiến lược mới 5 năm lần thứ 14 của ngành dệt may, Trung Quốc sẽ không tập trung sản xuất hàng may mặc, vì vậy có thể kỳ vọng Trung Quốc sẽ dần trở thành nước tiêu thụ hàng dệt may lớn của Việt Nam. Số liệu quý 1/2021 cho thấy xuất khẩu dệt may của Việt Nam vào Trung Quốc tăng trưởng tốt nhất trong số 5 thị trường lớn và đã vượt lên ngang bằng KNXXK vào EU của Việt Nam.

Thị trường Châu Âu và Nhật bản: Châu Âu đứng trước nguy cơ tái dịch bùng phát lần 3, kinh tế Nhật bản chưa phục hồi dẫn đến khả năng tăng trưởng tại 2 thị trường này sẽ gặp nhiều thách thức trong năm 2021.

- Giãn cách xã hội: sẽ không lặp lại tình trạng phong tỏa xã hội, dừng mọi hoạt động di chuyển, sản xuất hoàn toàn như năm 2020 do đã triển khai tiêm vắc-xin diện rộng.
- Xu thế tiêu dùng hàng may mặc thay đổi: tăng nhu cầu hàng mặc thông thường (casual wear), hàng thể thao (sport wear) trong khi hàng công sở, lễ phục như sơ mi, quần âu, veston ... là các mặt hàng thể mạnh của Tập đoàn chưa phục hồi trở lại. Các doanh nghiệp may mặc tính đến hết quý 2 năm 2021, mặc dù có đơn hàng nhưng giá thấp và chưa có hiệu quả.
- Chính sách công nợ với khách hàng sẽ có thay đổi: các khách hàng vẫn yêu cầu được duy trì chính sách kéo dài thời gian thanh toán như đã thực hiện trong năm 2020 dẫn đến một xu hướng kéo dài ngày thanh toán phải thu trong những năm tới đối với các doanh nghiệp.
- Ngày Sợi: kết quả quý 1/2021 tăng trưởng đột biến, nhưng chủ yếu là do sử dụng giá bông đã chốt mua trong quý 4 năm 2020. Thêm vào đó, nhu cầu thị trường sợi thường có phản ứng nhạy với các biến động của kinh tế thế giới, trong khoảng từ 15/3 đến 25/3 đã xuất hiện hiện tượng giảm giá của ngành Sợi, giá bán sợi đã giảm khoảng 5% so với quý 1/2021 rủi ro về nhu cầu thị trường ngành sợi vẫn còn hiện hữu.
- Lạm phát dự báo tăng: dẫn đến khả năng lãi suất vay ngân hàng sẽ tăng so với năm 2020, kéo theo chi phí tăng. Bên cạnh đó, giá cả tiêu dùng sẽ tăng theo lạm phát, dẫn đến khả năng tăng thu nhập để đảm bảo tiền lương cho người lao động duy trì cuộc sống.

- Theo dự báo của McKinsey với kịch bản sớm, đến quý 3/2022 dệt may thế giới mới phục hồi trở lại bằng năm 2019, còn theo kịch bản chậm, phải đến quý 4/2023 dệt may thế giới mới quay trở lại bằng năm 2019.

Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Tập đoàn đặt mục tiêu phấn đấu phục hồi sớm hơn dự báo của thế giới ít nhất 1 năm, phối hợp điều hành cùng các đơn vị trong hoạt động SXKD để đạt được kế hoạch lợi nhuận đề ra và yêu cầu các đơn vị chia cổ tức ở mức 10% đến 20% vốn điều lệ.

Dựa trên các cơ sở trên, Tập đoàn xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

2. Kế hoạch hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	TH 2020	KH 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
1	Doanh thu & thu nhập	14.842.614	17.365.000	2.522.386	117,0%
2	Chi phí	14.249.219	16.665.000	2.415.781	117,0%
3	Lợi nhuận	593.395	700.000	106.605	118,0%

Kế hoạch doanh thu hợp nhất 2021 tăng 17,0% so với năm 2020. Lợi nhuận hợp nhất tăng 18,0% so với năm 2020.

3. Kế hoạch công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	KH 2021	So sánh KH21/TH20	
				Tuyệt đối	Tương đối
1	Doanh thu & thu nhập	1.445.774	1.522.800	77.026	105,3%
2	Chi phí	1.299.572	1.322.025	22.453	101,7%
3	LNTT	146.202	200.775	54.573	137,3%
4	Cổ tức	0%	6%		

- Kế hoạch doanh thu công ty mẹ tăng 5,3% so với năm 2020. Lợi nhuận tăng 37,3% so với năm 2020.

- Về cổ tức: Dự kiến chia 6% trên vốn điều lệ mới, từ nguồn lợi nhuận còn lại đến năm 2020 và lợi nhuận sau thuế năm 2021.

- Kế hoạch đầu tư:

Năm 2021, dự kiến Công ty mẹ Vinatex sẽ tiếp tục triển khai 03 dự án với tổng mức đầu tư là 1.304 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 là 536 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- (1) Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng và căn hộ 39-41-43 Võ Văn Kiệt - Quận 1 - Tp. HCM (đang triển khai): tổng mức đầu tư 483 tỷ đồng, kế hoạch giải ngân năm 2021 là 200 tỷ đồng.
- (2) Dự án đầu tư Nhà máy Sợi Nam Định - giai đoạn 2 tại KCN Hòa Xá - Nam Định: Tổng mức đầu tư là 635 tỷ đồng, kế hoạch giải ngân năm 2021 là 277 tỷ đồng.

(3) Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại số 458 phố Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội: Tổng mức đầu tư là 186 tỷ đồng, kế hoạch giải ngân năm 2021 là 59 tỷ đồng trong trường hợp hoàn tất các thủ tục pháp lý trong quý 3 năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Tiên Trường

Số: 283/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020
và Phương án chi trả tiền lương/thù lao năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dệt May Việt Nam năm 2020 và Kế hoạch SXKD 2021 và ý kiến của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về nội dung lao động tiền lương tại văn bản số số 1017/ĐTKDV-ĐT4 ngày 31/5/2021.

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2020 và Phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 như sau:

1. Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2020:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chức danh	Quỹ tiền lương, thù lao KH ĐHCĐ	Quỹ lương, thù lao theo KQ SXKD thực hiện
1	Hội đồng quản trị	3.304	3.506
2	Ban Kiểm soát	1.199	1.316,5
Cộng (I+II)		4.503	4.822,5

2. Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2021:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chức danh	Quỹ tiền lương, thù lao KH
1	Hội đồng quản trị	3.948
2	Ban Kiểm soát	911
Cộng (I+II)		4.859

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện theo Quy định hiện hành và quyết toán theo số lượng thành viên thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TẬP ĐOÀN
DỆT MAY
VIỆT NAM
(Handwritten signature)
Lê Tiến Trường

Số: 256/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tập đoàn như sau:

1. Danh sách công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (Đơn vị đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn Dệt may Việt Nam)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

2. Kế hoạch triển khai:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tập đoàn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



Trần Thị Thu Hằng

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**

Số: 257/TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Công văn số 223/CV-TGD-VINGROUP ngày 22/05/2021 của Tập đoàn Vingroup - Công ty cổ phần về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do Tập đoàn Vingroup đề cử;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 22/05/2021 của Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025,

Để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thanh Hà theo Đơn từ nhiệm ngày 22/05/2021 vì lý do cá nhân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
TẬP ĐOÀN
DỆT MAY
VIỆT NAM**

Trần Thị Thu Hằng

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (“Tập đoàn”) được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác.

Để phù hợp với Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác, cũng như tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của Tập đoàn, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ hiện hành của Tập đoàn. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”):

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam (*Bảng tổng hợp nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm*).
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, **ĐHĐCĐ** giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ (bao gồm cả các vấn đề hình thức); ký ban hành Điều lệ mới; đăng ký và/hoặc gửi Điều lệ mới tới các cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan.
3. Thông qua Điều lệ mới của Tập đoàn sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên. Điều lệ mới có hiệu lực sau khi được **ĐHĐCĐ** Tập đoàn

thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện hành đã được ĐHĐCĐ Tập đoàn thông qua ngày 18 tháng 08 năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Tiến Trường

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

(Kèm theo Tờ trình số 284/TTr-HĐQT ngày 07 tháng 06 năm 2021)

TT	Quy định hiện tại <i>(Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)</i>	Đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>	Lý do
1	Căn cứ pháp lý và các dẫn chiếu		
	<u>Điều lệ hiện hành đang căn cứ và dẫn chiếu đến các điều, khoản của Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), Luật Doanh nghiệp năm 2014.</u>	Cập nhật lại căn cứ; các điều, khoản dẫn chiếu của của Điều lệ hiện hành theo Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020. (Theo đó, cập nhật lại Căn cứ và các Điều: 1, 6, 11, 13, 23, 25, 34, 56 của Điều lệ này)	Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021.
	<u>Điều lệ hiện hành đang dẫn chiếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán.</u>	Thay đổi dẫn chiếu đến Báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán. (Theo đó, cập nhật lại: khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 20; khoản 3, khoản 4 Điều 26; khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này)	Để phù hợp hơn với Công ty mẹ, do BCTC hợp nhất bao gồm cả lợi ích của cổ đông thiểu số
2	Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ (khoản 1)		
	j) <u>“Cổ đông” có nghĩa là mọi cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của VINATEX; hoặc một hồ sơ, tài liệu tương tự theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi VINATEX thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</u> x) Chưa quy định.	j) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của VINATEX; x) “Cổ đông lớn” là Cổ đông sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VINATEX.	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020. Sửa từ điểm a khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.
3	Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần (khoản 3, 5)		
	3. VINATEX có thể <u>tăng</u> Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các	3. VINATEX có thể thay đổi Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp	Sửa đổi theo khoản 2 Điều 6 Điều lệ mẫu.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	quy định của Pháp luật trừ quy định tại khoản 7 và 8 Điều này.	với các quy định của Pháp luật trừ quy định tại khoản 7 và 8 Điều này.	
	5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VINATEX, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. VINATEX phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một (21) ngày) để Cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được đặt mua theo thông báo chào bán sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, <u>trừ khi các Cổ đông chấp thuận khác đi hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán.</u>	5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VINATEX, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. VINATEX phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một (21) ngày) để Cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được đặt mua theo thông báo chào bán sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020.
4	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu (khoản 5)		
	5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được VINATEX cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó.	5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được VINATEX cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị	Bổ sung theo khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		<p><i>của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</i></p> <p><i>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;</i></p> <p><i>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</i></p>	
5	<p>Điều 9. Thu hồi cổ phần (khoản 1)</p> <p>1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn <u>(theo quy định tại Luật Doanh nghiệp)</u> số tiền mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất lũy kế (nếu có) trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán gây ra cho VINATEX.</p> <p>3. <u>Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của VINATEX và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao</u></p>	<p>1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn <i>theo quy định tại Luật Doanh nghiệp về</i> số tiền mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất lũy kế (nếu có) trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán gây ra cho VINATEX.</p> <p><i>Thông báo yêu cầu thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</i></p> <p>3. <i>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị VINATEX có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 2 Điều 10 Điều lệ mẫu (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC).</p> <p>Sửa đổi theo khoản 4 Điều 10 Điều lệ mẫu.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<u>nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị nhận định là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác</u>	phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị VINATEX thấy là phù hợp.	
6	Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông (sửa đổi khoản 2, 3, bổ sung khoản 4)		
	2. Chưa quy định.	<p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp VINATEX có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;</p> <p>j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do VINATEX công bố theo quy định của Pháp luật;</p> <p>k) Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>(Theo đó, các điểm tiếp theo của khoản này được cập nhật lại số thứ tự tương ứng).</p>	Bổ sung theo khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu.
	3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn</u>	3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ	Sửa đổi theo khoản 2, 3 và 5 Điều 115

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p><u>liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền như sau:</u></p> <p>a) <u>Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 25 và khoản 3 Điều 32 của Điều lệ này;</u></p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p><u>ii. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</u></p> <p>...</p> <p>c) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và <u>hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</u></p>	<p>phần phổ thông trở lên có các quyền như sau:</p> <p>- Bỏ</p> <p>- Quyền này được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều này.</p> <p>a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p>Bỏ</p> <p>.....</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VINATEX;</p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Quyền này theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 dành cho cổ đông sở hữu $\geq 10\%$.</p> <p>Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 bỏ điểm này.</p> <p>Sửa đổi theo điểm (a) khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	4. Chưa có.	4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 25 và khoản 3 Điều 32 Điều lệ này.	Sửa đổi theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
7	Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông (sửa đổi khoản 1, 2)		

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>1. Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản trị VINATEX; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <u>và các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>....</p> <p>c) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi số vốn đã góp vào VINATEX. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi VINATEX dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VINATEX hoặc người khác mua lại cổ phần;</p> <p><i>Chưa quy định.</i></p>	<p>1. Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Tuân thủ Điều lệ và Quy chế <i>nội bộ về</i> quản trị VINATEX; chấp hành nghị quyết, <i>quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</i></p> <p>....</p> <p>c) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi số vốn đã góp vào VINATEX. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi VINATEX dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VINATEX hoặc người khác mua lại cổ phần. <i>Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong VINATEX phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i></p> <p><i>g) Bảo mật thông tin được VINATEX cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VINATEX cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung theo khoản 2 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung theo khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	g) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.	h) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.	
	<p>2. Cổ đông lớn có thêm các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) <u>Cổ đông lớn là Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VINATEX. Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ đông lớn của VINATEX phải báo cáo VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được niêm yết trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u>, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn.</u></p> <p>b) <u>Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:</u></p> <p><u>i. Tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với Cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với Cổ đông lớn là cá nhân;</u></p> <p><u>ii. Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</u></p> <p>c) <u>Khi có sự thay đổi <i>quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm (b) khoản này hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một (01)% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung</i> cho VINATEX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng</u></p>	<p>2. Cổ đông lớn có thêm các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ đông lớn của VINATEX phải báo cáo VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được <i>giao dịch/niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc</i>, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn. Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán;</p> <p>Bỏ.</p> <p>b) Khi có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu <i>qua các ngưỡng một (01)% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, Cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo</i> cho VINATEX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được <i>giao dịch/niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo quy định của</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.</p> <p>Đã được quy định tại điểm (a) khoản 2 Điều này.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	khoản nơi cổ phiếu của VINATEX được niêm yết;	Pháp luật về chứng khoán;	
8	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông (khoản 1)		
	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VINATEX. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính <u>nếu được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.</u>	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VINATEX. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	Sửa đổi, bổ sung theo khoản 1, 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020.
d9	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông (khoản 2)		
	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau: <u>b) Báo cáo của Ban kiểm soát;</u> <u>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</u>	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau: b) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của VINATEX, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; c) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; d) Báo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng	Sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Điều 138, 139) và Điều 15 Điều lệ mẫu

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>e) <u>Lựa chọn các tổ chức kiểm toán độc lập;</u></p> <p>i) <u>Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi VINATEX;</u></p> <p>j) <u>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) VINATEX và chỉ định người thanh lý;</u></p> <p>Chưa quy định</p> <p>k) <u>Kiểm tra</u> và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VINATEX và các Cổ đông của VINATEX;</p> <p>n) VINATEX hoặc Chi nhánh của VINATEX ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 <u>Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX tính theo báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>p) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần <u>và việc chuyển nhượng cổ phần của Cổ đông chiến lược;</u></p> <p>q) Chưa quy định.</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>j) Tổ chức lại VINATEX, giải thể (thanh lý) VINATEX và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p> <p>l) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VINATEX và các Cổ đông của VINATEX;</p> <p>o) VINATEX hoặc Chi nhánh của VINATEX ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX tính theo báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>q) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 293</p>	<p>(theo khoản 2(m) Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Gộp lại cho phù hợp hơn với thuật ngữ “tổ chức lại”</p> <p>(theo khoản 2(l) Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020)</p> <p>(theo khoản 2(h) Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020)</p> <p>(theo Điều 15 Điều lệ mẫu)</p> <p>Hiện tại VINATEX đã không còn cổ đông chiến lược.</p> <p>Bổ sung theo Điều 293 Nghị định số</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		<p><i>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i></p> <p>(Theo đó, biên tập lại Điều này theo kết cấu của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và thay đổi thứ tự các khoản, điểm tương ứng)</p>	155/2020/NĐ-CP.
10	Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo (khoản 2, 3, 5, 6)		
	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị một danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (danh sách được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông), chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của VINATEX;</p> <p>....</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị một danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (danh sách được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông), chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của VINATEX. <i>Công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</i></p> <p>....</p>	Bổ sung theo khoản 1 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi</p> <p>..... chậm nhất <u><i>mười (10) ngày</i></u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi</p> <p>..... chậm nhất <i>hai mươi một (21) ngày</i> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này <u>nếu</u>:</p> <p>....</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không <u>sở hữu đủ ít nhất</u> năm (05)% cổ phần phổ thông <u>trong thời gian liên tục 6 tháng</u> trở lên.</p> <p>....</p> <p>d) Vấn đề đề xuất không thuộc <u>phạm vi</u> thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông <u>bàn bạc và thông qua các nghị quyết</u>.</p>	<p>5. Trường hợp người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ từ đủ năm (05)% cổ phần phổ thông trở lên.</p> <p>.....</p> <p>d) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>6. Chưa có.</p>	<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>(Các khoản tiếp theo của Điều này được cập nhật lại số thứ tự tương ứng).</p>	<p>Bổ sung theo khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
11	Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 1)		

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện <u>ít nhất năm mươi một (51)%</u> tổng số <u>cổ phần có quyền</u> biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.
	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba (33)% tổng số <u>cổ phần có quyền</u> biểu quyết.	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba (33)% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.
12	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 3, khoản 9)		
	<i>Chưa quy định.</i>	3. Chương trình họp và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình họp phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	Bổ sung theo khoản 3 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
	<u>9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u>	10. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức cuộc họp (hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến) hoặc dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Riêng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
13	Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua (khoản 2, khoản 3)		
	2. <u>Thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:</u> <u>a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm</u>	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp	Biên tập lại theo khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>(65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:</p> <p><i>i.</i> Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p><i>ii.</i> Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p><i>iii.</i> Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VINATEX;</p> <p><i>iv.</i> Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <i>hợp nhất</i> gần nhất được kiểm toán của VINATEX;</p> <p><i>v.</i> Tổ chức lại, giải thể VINATEX.</p>	<p>tán thành, <i>trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này:</i></p> <p><i>a)</i> Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p><i>b)</i> Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p><i>c)</i> Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VINATEX;</p> <p><i>d)</i> Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <i>riêng</i> gần nhất được kiểm toán của VINATEX;</p> <p><i>e)</i> Tổ chức lại, giải thể VINATEX.</p>	
	<p><i>b)</i> Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho <i>ít nhất năm mươi một (51)%</i> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, <i>trừ trường hợp quy định tại điểm (a) và (c) khoản này.</i></p>	<p>3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho <i>trên năm mươi (50)%</i> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 4, 5 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này.</i></p>	<p>Biên tập lại theo khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p><i>c)</i> Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng</p>	<p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một</p>	<p>Cập nhật lại số điều khoản cho phù hợp.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên....	phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên....	
	<p>3. Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện <u>ít nhất năm mươi một (51)%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p><u>Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại điểm (c) khoản 2 Điều này.</u></p>	<p>5. Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện cho trên năm mươi (50)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.</p>	Sửa đổi theo khoản 5 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.
14	Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 1)		
	1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa và thư ký ký xác nhận, được lập và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	<p>1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa và thư ký ký xác nhận, được lập và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p><i>Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i></p>	Bổ sung theo Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020
15	Điều 22. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (khoản 2)		
	2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một	2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Bổ sung theo khoản 2,

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	trăm (100)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	bằng một trăm (100)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. <i>Trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.</i>	khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020.
16	<p>Điều 23. Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (khoản 1)</p> <p>1. Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, <u>kể cả những vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>1. Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, trừ các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>b) Tổ chức lại, giải thể VINATEX.</p>	Nội dung về nhân sự và tổ chức lại, giải thể VINATEX là nội dung quan trọng cần được thảo luận trước khi biểu quyết.
17	Điều 24. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị	Sửa đổi, bổ sung theo 1

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc Kiểm soát viên</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
18	Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ (khoản 2)		
	<p>2. Thành phần và nhiệm kỳ.</p> <p>...</p> <p>b) Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>i. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% đến dưới mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền đề cử tối đa một ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;</p> <p>ii. Nếu sở hữu từ mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% thì họ được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p>	<p>2. Thành phần và nhiệm kỳ.</p> <p>...</p> <p>b) Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự mình hoặc gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>i. Sở hữu từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)%, được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên;</p> <p>ii. Sở hữu từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)%, được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>....</p> <p><i>f) Chưa có</i></p>	<p>....</p> <p><i>f) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
19	Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (khoản 3, 4, 7)		
	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>...</p> <p><i>Chưa quy định.</i></p> <p>c) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và <u>người điều hành doanh nghiệp</u> khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc <u>đề nghị của Tổng Giám đốc</u>, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người <u>điều hành</u> đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phân vốn góp ở <u>tổ chức/doanh nghiệp</u> khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>...</p> <p><i>c) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của VINATEX;</i></p> <p><i>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;</i> bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và người <i>quản lý</i> khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người <i>quản lý</i> đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phân vốn góp ở <i>công ty</i> khác, quyết định</p>	<p>Bổ sung theo điểm (k) khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung theo điểm (i) khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>j) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư (<u>bao gồm các hình thức đầu tư theo quy định của Pháp luật: đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư dự án đầu tư xây dựng...</u>) có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> gần nhất được kiểm toán của VINATEX;</p> <p>q) <u>Xây dựng Quy chế quản trị VINATEX và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p>	<p>mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p> <p>j) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của VINATEX;</p> <p>(Theo đó, biên tập lại Điều này theo kết cấu của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và thay đổi thứ tự các khoản, điểm tương ứng)</p>	<p>Sửa đổi theo điểm (e) khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và điểm (e) khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu.</p> <p>Sửa đổi theo khoản 4, 6 Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>...</p> <p>b) Các hợp đồng mua, bán, vay, <u>cho vay</u> và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm (1) khoản 2 Điều 14, và hợp đồng <u>và</u> giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này;</p>	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>...</p> <p>b) Các hợp đồng mua, bán, vay và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm (1) khoản 2 Điều 14, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này.</p>	<p>Việc cho vay sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của HĐQT để tạo sự linh hoạt trong từng thời kỳ.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		<i>Riêng các hợp đồng cho vay sẽ thực hiện theo phân cấp được quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT VINATEX;</i>	
	<u>7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong năm tài chính.</u> Trong trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm của VINATEX sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	<i>7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó, có nội dung về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong năm tài chính.</i> Trong trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính <i>hàng</i> năm của VINATEX sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 28 Điều lệ mẫu; phù hợp quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
20	Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị (khoản 1, 3 và 4)		
	1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch.	1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch. <i>Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng quản trị còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</i> <i>(i) Có tầm nhìn chiến lược, có tố chất lãnh đạo, có trách nhiệm và nhận được sự tin tưởng của các</i>	Nâng tiêu chuẩn của Chủ tịch HĐQT nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tập thể, giúp HĐQT hoạt động hiệu quả hơn.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		<p><i>cổ đông, các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý và nhân viên của VINATEX;</i></p> <p><i>(ii) Có kinh nghiệm điều hành công ty quy mô lớn, kinh doanh trên thị trường quốc tế, am hiểu các vấn đề địa phương, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh;</i></p> <p><i>(iii) Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.</i></p>	
	<p>3. <u>Trong trường hợp không có người được uỷ quyền, <i>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán</i></u></p>	<p>3. Trường hợp không có người được uỷ quyền <i>hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chế, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và khoản 5 Điều 29 Điều lệ mẫu.</p>
	<p>4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội</p>	<p>4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>có đơn</i> hoặc bị bãi nhiệm hoặc bị miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày <i>Hội đồng quản trị nhận đơn từ chức</i></p>	<p>Sửa đổi theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.	hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.	
21	Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị (khoản 3, 11 và 15)		
3. Quyền hạn và nhiệm vụ: g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, <u>hàng năm và hàng tháng</u> của VINATEX (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, <u>hàng năm và hàng tháng</u> của VINATEX theo kế hoạch kinh doanh. <u>Bảng dự toán hàng năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại quy chế của VINATEX do Hội đồng quản trị ban hành;</u>	3. Quyền hạn và nghĩa vụ: g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của VINATEX (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của VINATEX theo kế hoạch kinh doanh;	Nội dung dự toán hàng năm nằm trong kế hoạch kinh doanh.	
11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc.	11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	Bổ sung theo khoản 10 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.	
15. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng xác thực về	15. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng	Bổ sung theo khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.	

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p>	<p>xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. <i>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.</i></p>	
22	Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc (khoản 1, 3)		
	<p>1. Bổ nhiệm: ...</p> <p>b) Điều kiện làm Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc không được phép là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là:</p> <p><i>(i) Những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi;</i></p> <p><i>(ii) Người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù;</i></p> <p><i>(iii) Nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ, công chức nhà nước;</i></p> <p><i>(iv) Người đã bị phán quyết là đã làm cho doanh nghiệp mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</i></p>	<p>1. Bổ nhiệm: ...</p> <p>b) Điều kiện làm Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p><i>i. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>ii. Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của VINATEX; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại VINATEX.</i></p> <p><i>iii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của VINATEX.</i></p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ:</p> <p>....</p> <p>f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của VINATEX;</p> <p><i>l) Chưa quy định.</i></p>	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ:</p> <p>....</p> <p>f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của VINATEX; <i>kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VINATEX;</i></p> <p><i>l) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong VINATEX, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</i></p> <p>(Theo đó, biên tập lại Điều này theo kết cấu của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và thay đổi thứ tự các khoản, điểm tương ứng)</p>	<p>Bổ sung theo khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
23	Điều 32. Ban kiểm soát (khoản 1, 2, 3, 5, 7, 8, 10)		
	<p>1. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <i>Điều 165</i> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính <u><i>hàng</i></u> năm, sáu (06) tháng và <u><i>hàng</i></u> quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh <u><i>hàng</i></u> năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <i>Điều 170 và Điều 173</i> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính <i>hàng</i> năm, sáu (06) tháng và <i>hàng</i> quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh <i>hàng</i> năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung theo khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>tại cuộc họp thường niên.</p> <p>e) Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày <u>làm việc</u>, kể từ ngày kết thúc kiểm tra....</p>	<p>đồng tại cuộc họp thường niên. <i>Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>e) Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.....</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 6 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>2. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của VINATEX thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và <i>Điều 166, Điều 167 và Điều 168</i> của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>Chưa quy định.</i></p>	<p>2. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của VINATEX thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và <i>Điều 171, Điều 172 và Điều 173</i> của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>f) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</i></p> <p><i>g) Bảo đảm phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông;</i></p> <p><i>h) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></p> <p><i>i) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ</i></p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung theo Điều 288, 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		<i>đồng theo quy định của Pháp luật.</i>	
	<p>3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ <i>năm (05)%</i> tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (không áp dụng đối với Đại hội đồng cổ đông lần đầu)</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu Kiểm soát viên như sau:</p> <p>a) <i>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% đến dưới mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát;</i></p> <p>b) <i>Nếu</i> sở hữu từ <i>mười (10)%</i> đến dưới ba mươi (30)% <i>thì họ</i> được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p>	<p>3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ <i>mười (10)%</i> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền <i>tự mình hoặc</i> gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu Kiểm soát viên như sau:</p> <p>a) <i>Sở hữu từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)%, được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên;</i></p> <p>b) <i>Sở hữu từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)%, được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</i></p>	Sửa đổi theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
	<p>5. Ban kiểm soát <u>không được có ít hơn ba (03) thành viên và nhiều hơn năm (05) thành viên, số lượng cụ thể sẽ được Hội đồng quản trị trình (khi thấy cần thiết) và Đại hội đồng cổ đông thông qua theo điểm (d) khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.</u> Kiểm soát viên không được là người thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong 03 năm liền trước đó.</p>	<p>5. Ban kiểm soát <i>có từ ba (03) đến năm (05) thành viên.</i> Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên <i>phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và</i> không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong 03 năm liền trước đó.</p>	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 37 Điều lệ mẫu. Sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	Kiểm soát viên có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <i>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại VINATEX.</i>	Kiểm soát viên có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <i>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.</i>	168 Luật Doanh nghiệp 2020.
	7. Tổng mức tiền thù lao của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí <i>đi lại, khách sạn</i> và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.	7. Tổng mức tiền thù lao, <i>tiền lương, thưởng và các lợi ích khác</i> của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí <i>ăn, ở, đi lại</i> và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX. <i>Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX.</i>	Sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020.
	8. <i>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm</i>	8. Ban kiểm soát <i>phải</i> họp ít <i>nhất</i> hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là hai phần ba (2/3)	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 289 Nghị định

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>soát nhưng không được phép họp ít hơn hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>10. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>c) <i>Kiểm soát viên bị ảnh hưởng của chứng rối loạn tâm thần và những Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;</i></p> <p>d) <i>Kiểm soát viên không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống;</i></p> <p>....</p>	<p>số thành viên Ban kiểm soát. <i>Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lập chi tiết và rõ ràng, được lưu trữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</i></p> <p><i>Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện của tổ chức kiểm toán được chọn tham dự và trả lời các vấn đề cần làm rõ.</i></p> <p>10. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>c) <i>Kiểm soát viên bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế hành vi dân sự hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi;</i></p> <p>d) <i>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</i></p> <p>...</p>	<p>số 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Sửa đổi theo quy định về năng lực hành vi dân sự của Bộ luật Dân sự năm 2015.</p> <p>Sửa đổi theo khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
24	Điều 47. Chấm dứt hoạt động (khoản 1)		
	<p>1. VINATEX có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p><u>a) Toà án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố VINATEX phá sản</u></p>	<p>1. VINATEX có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a) <i>Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p>	<p>Sửa đổi theo khoản 1 Điều 207 Luật Doanh nghiệp và khoản 1</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p><u>theo quy định Pháp luật hiện hành;</u></p> <p><u>b) Khi các Cổ đông sở hữu ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành;</u></p> <p><u>c) Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.</u></p>	<p>b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.</p>	Điều 59 Điều lệ mẫu.
25	Điều 48. Thanh lý (khoản 3)		
	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) <u>Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động;</u></p> <p>c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà VINATEX phải trả cho Nhà nước Việt Nam;</p> <p><u>d) Các khoản vay (nếu có);</u></p> <p>e) Các khoản nợ khác của VINATEX;</p> <p>f) <u>Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Cổ đông phổ thông sẽ được chia phần sau khi các cổ phiếu ưu đãi được thanh toán.</u></p>	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà VINATEX phải trả cho Nhà nước Việt Nam;</p> <p>d) Các khoản nợ khác của VINATEX</p> <p>e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến điểm (d) trên đây sẽ được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 61 Điều lệ mẫu.
26	Điều 62 Ngày hiệu lực (Khoản 3)		
	<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:</p> <p>a) ...</p> <p>b) ...</p>	<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:</p> <p>a) ...</p> <p>b) ...</p>	

TT	Quy định hiện tại <i>(Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)</i>	Đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>	Lý do
	c) d) ...	c) d) ... e) ... f) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 18/08/2020.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

VINATEX

ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ VINATEX THÔNG QUA NGÀY 29/06/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

VINATEX

Địa chỉ Trụ sở chính: 25 Bà Triệu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Địa chỉ giao dịch: 41A Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (84.24) 3.825.7700 - Fax: (84.24) 3.826.2269

Văn phòng TP HCM: 10 Nguyễn Huệ - Quận 1 - Hồ Chí Minh

ĐT: (84.28) 3.824.4044 - Fax: (84.28) 3.829.2349

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ.....	1
CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VINATEX.....	4
CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX.....	5
Điều 3. Mục tiêu.....	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	14
CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN	14
Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần	14
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	16
Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần.....	16
Điều 8. Thừa kế cổ phần	17
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	17
CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	18
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	18
CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINATEX	19
Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông	19
Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông	21
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp.....	26
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	27
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo	28
Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	30

Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua.....	31
Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
Điều 22. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	33
Điều 23. Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	33
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	35
CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINATEX.....	36
Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ.....	36
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	38
Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị	41
Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.....	43
CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VINATEX.....	46
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý	46
Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	47
Điều 31. Người phụ trách quản trị VINATEX	49
CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT.....	50
Điều 32. Ban kiểm soát	50
CHƯƠNG X.....	54
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	54
Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng.....	54
Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	54
Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	56
CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ VINATEX.....	57
Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	57
CHƯƠNG XII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	58
Điều 37. Cổ tức	58
Điều 38. Phân phối lợi nhuận sau thuế	59
CHƯƠNG XIII TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	59

Điều 39. Tài khoản ngân hàng	59
Điều 40. Năm tài chính	59
Điều 41. Hệ thống kế toán.....	60
CHƯƠNG XIV BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	60
Điều 42. Báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hằng quý	60
Điều 43. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	60
Điều 44. Báo cáo thường niên.....	61
CHƯƠNG XV KIỂM TOÁN VINATEX	61
Điều 45. Kiểm toán	61
CHƯƠNG XVI CON DẤU	61
Điều 46. Con dấu.....	61
CHƯƠNG XVII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	62
Điều 47. Chấm dứt hoạt động	62
Điều 48. Thanh lý.....	62
CHƯƠNG XVIII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	63
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ	63
CHƯƠNG XIX TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI.....	63
Điều 50. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội	63
CHƯƠNG XX MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT.....	64
Điều 51. Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác.....	64
Điều 52. Quan hệ với các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên	64
Điều 53. Quan hệ với các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên	66
Điều 54. Quan hệ với các Công ty liên kết	67
Điều 55. Quan hệ với các Đơn vị sự nghiệp	67
Điều 56. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác	68
Điều 57. Quyền và trách nhiệm của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác	68
Điều 58. Việc sử dụng tên thương hiệu của Tập đoàn.....	69

Điều 59. Sử dụng dịch vụ chia sẻ chung.....	69
Điều 60. Thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên	69
CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	70
Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	70
CHƯƠNG XXII NGÀY HIỆU LỰC	70
Điều 62. Ngày hiệu lực	70

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tập đoàn theo loại hình công ty cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp. Điều lệ này và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Tập đoàn ban hành nếu đã được thông qua phù hợp với quy định của pháp luật sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Điều lệ này được thông qua theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vào ngày ... tháng ... năm 2021 (sau đây được gọi là “Điều lệ”).

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

a) “Tập đoàn” được quy định trong Điều lệ này là “TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM”; tên giao dịch Quốc tế: VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT GROUP; Viết tắt: VINATEX;

b) “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là phạm vi địa lý mà Tập đoàn thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam;

c) “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;

d) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;

e) “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;

f) “Người quản lý” là:

i. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;

ii. Người điều hành doanh nghiệp, gồm:

- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng;
- Các cá nhân giữ chức danh quản lý khác (người có thẩm quyền nhân danh VINATEX ký kết giao dịch của VINATEX) theo quyết định của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm.

g) “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu của Tập đoàn hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần;

h) “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22/06/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

i) “Người có liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;

j) “Cổ đông” có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của VINATEX;

k) “Thời hạn hoạt động” có nghĩa là thời hạn hoạt động của VINATEX được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và có thể được thay đổi thông qua một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

l) “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

m) “Người đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản hoặc ủy quyền hợp pháp để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật;

n) “Người được ủy quyền dự họp” là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông ủy quyền hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

o) “Chi nhánh” là đơn vị phụ thuộc của VINATEX, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của VINATEX kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của VINATEX;

p) “Văn phòng đại diện” là đơn vị phụ thuộc của VINATEX, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của VINATEX và bảo vệ các lợi ích đó. Tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện theo quy định của Pháp luật;

q) “Công ty con” của VINATEX là công ty do VINATEX nắm giữ Quyền chi phối theo định nghĩa tại điểm u khoản 1 Điều 1 Điều lệ này. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty ở nước ngoài theo quy định của Pháp luật;

r) “Công ty liên kết” là công ty mà VINATEX sở hữu cổ phần, phần vốn góp không chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với VINATEX theo tỉ lệ góp vốn hoặc theo hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty đó với VINATEX. Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty hoạt động ở nước ngoài;

s) “Đơn vị sự nghiệp” là các Trường đào tạo, các Viện nghiên cứu, Trung tâm Y tế thuộc sự quản lý của VINATEX theo quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

t) “Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX ” là quy chế nội bộ về quản trị công ty của VINATEX được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để quy định về điều hành, quản lý VINATEX phù hợp với quy định của Pháp luật tại từng thời điểm;

u) “Quyền chi phối” là quyền của VINATEX đối với một doanh nghiệp khác (“Công ty bị chi phối”), bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:

i. Quyền của người sở hữu trên năm mươi (50)% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty bị chi phối;

ii. Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty bị chi phối;

iii. Quyền phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty bị chi phối;

iv. Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa VINATEX và Công ty bị chi phối và được ghi trong Điều lệ của Công ty bị chi phối;

v) “Cổ đông chiến lược” trong Điều lệ này là các Cổ đông đã ký hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược với Tập đoàn Dệt May Việt Nam để trở thành Cổ đông chiến lược của VINATEX;

x) “Cổ đông lớn” là Cổ đông sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của VINATEX.

2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng tới bản chất của nội dung và cấu trúc của Điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ nào được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Trong Điều lệ này, bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào được dẫn chiếu sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của chúng.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VINATEX

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính

a) Tên tiếng Việt: **Tập đoàn Dệt May Việt Nam;**

b) Loại hình hoạt động: **Công ty cổ phần;**

c) Tên giao dịch quốc tế: **VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT GROUP;**

d) Tên viết tắt là: **VINATEX;**

e) Trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

f) Điện thoại: (84.24) 38257700; Fax: (84.24) 38262269;

g) Website: www.vinatex.com.vn

2. Tập đoàn Dệt May Việt Nam sau khi cổ phần hóa có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Tập đoàn, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Tập đoàn kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Tập đoàn Dệt May Việt Nam trước khi chuyển đổi, được tiếp tục kinh doanh các ngành nghề hiện Tập đoàn Dệt May Việt Nam đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật.

3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của VINATEX.

4. VINATEX có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi các đơn vị trực thuộc VINATEX tại Địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của VINATEX, phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và theo quy định của Pháp luật.

5. Thời hạn hoạt động của VINATEX là vô thời hạn trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác đi.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX

Điều 3. Mục tiêu

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Phát triển VINATEX trở thành nhà cung cấp giải pháp toàn diện, trọn gói, được tin cậy trong ngành dệt may thời trang Việt Nam và thế giới, là đơn vị nòng cốt của ngành dệt may Việt Nam.

b) Đạt hiệu quả hoạt động tổng hợp cao dựa trên 4 trụ cột: Thời trang, Năng suất - chất lượng, Bảo vệ môi trường và Quan hệ lao động hài hòa.

c) Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm: tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của VINATEX cho các Cổ đông; nâng cao giá trị VINATEX; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước. Bên cạnh đó, VINATEX gắn kết công nghiệp chế biến với phát triển vùng nguyên liệu nhằm tăng tính độc lập về nguồn nguyên liệu trong hiện tại và tương lai.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất từ nguyên liệu, phụ liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, hóa chất, thuốc nhuộm, các chủng loại sợi, vải, chỉ khâu, khăn bông, len thảm, dây tơ, tơ tằm, vải tơ tằm, vải kỹ thuật, vải không dệt, vải trang trí nội thất; - Sản xuất nguyên liệu bông xơ, xơ tổng hợp; nguyên phụ liệu, bao bì cho sản xuất và chế biến bông, xơ tổng hợp; sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ cho ngành bông và cây có sợi (như thuốc trừ sâu sinh học, phân hữu cơ vô sinh, phân bón lá, chất điều hoà sinh trưởng); chế biến nông lâm sản; - Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp.
2	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh từ nguyên liệu, phụ liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, hoá chất, thuốc nhuộm, các chủng loại sợi, vải, hàng

STT	Mã ngành	Tên ngành
		<p>may mặc dệt thoi, dệt kim, chỉ khâu, khăn bông, len thảm, đay tơ, tơ tằm, vải tơ tằm, vải kỹ thuật, vải không dệt, vải trang trí nội thất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh nguyên liệu bông xơ, xơ tổng hợp; nguyên phụ liệu, bao bì cho sản xuất và chế biến bông, xơ tổng hợp; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: hàng công nghệ thực phẩm, thủ công mỹ nghệ; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: các mặt hàng tiêu dùng khác; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: cao su, phế liệu và thành phẩm sắt; - Dịch vụ kỹ thuật và kinh doanh các loại giống cây trồng, phân bón và vật tư nông nghiệp khác.
3	4641	<p>Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Phân phối, bán buôn sản phẩm dệt may trong nước và quốc tế.</p>
4	4771	<p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân phối, bán lẻ sản phẩm dệt may trong nước và quốc tế; - Mua bán hàng dệt may.
5	8299	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu: hàng may mặc (gồm các chủng loại bông xơ, dệt kim, chỉ khâu, khăn bông, len, thảm, đay tơ, tơ tằm nguyên liệu); thiết bị phụ tùng ngành dệt may, phụ liệu, hoá chất, thuốc nhuộm; thiết bị tạo mẫu thời trang; - Thực hiện các dịch vụ thương mại và công việc có tính chất công nghiệp; - Ủy thác mua bán xăng dầu;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Đầu tư ra nước ngoài; làm đại diện cho các công ty nước ngoài tại Việt Nam.
6	8531	<p>Đào tạo sơ cấp</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề. Thời gian đào tạo được thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm học nhưng phải bảo đảm thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ học đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.</p>
7	8532	<p>Đào tạo trung cấp</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; đào tạo nghề dệt, sợi, nhuộm, may công nghiệp, nghề cơ khí, bảo trì, tài chính, kế toán, tin học, quản lý doanh nghiệp dệt may.</p>
8	8533	<p>Đào tạo cao đẳng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Đào tạo trình độ cao đẳng để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc. Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo niên chế được thực hiện từ 02 đến 03 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; từ 01 đến 02 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề đào tạo và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.</p>
9	7120	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Giám định, kiểm định, kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu, hoá chất thuốc nhuộm và các sản phẩm dệt may;</p>

STT	Mã ngành	Tên ngành
		<ul style="list-style-type: none"> - Giám định, kiểm nghiệm giống bông, giống cây trồng phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp và cây trồng trong hệ thống luân canh xen canh với bông như bắp, đậu; - Kiểm nghiệm chất lượng bông, xơ phục vụ cho sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học.
10	7490	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế lập các dự án đầu tư trong lĩnh vực dệt may và môi trường; - Tư vấn giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kỹ thuật, thương mại và môi trường; tư vấn thiết kế, dịch vụ đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng; tư vấn, thiết kế quy trình công nghệ, bố trí máy móc thiết bị cho ngành công nghiệp dân dụng; - Dịch vụ khoa học công nghệ.
11	4632	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: hàng nông, lâm, hải sản; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: nước uống dinh dưỡng.
12	4511	<p>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: ô tô; - Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: phương tiện vận tải.
13	4541	<p>Bán mô tô, xe máy</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: xe máy.</p>
14	4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p>

STT	Mã ngành	Tên ngành
		<p>- Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: trang thiết bị văn phòng, vật liệu điện, phụ tùng, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp; dụng cụ quang học, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ các công tác thí nghiệm;</p> <p>- Kinh doanh sửa chữa các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp.</p>
15	4649	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: văn phòng phẩm, mỹ phẩm các loại.</p>
16	4652	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: thiết bị âm thanh, ánh sáng, điện tử.</p>
17	4651	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: phần mềm và thiết bị tin học.</p>
18	4663	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu: sắt thép, kim loại màu.</p>
19	4773	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh bán lẻ các sản phẩm tiêu dùng, vật tư công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác.</p>
20	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại); cho thuê kho;</p>

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp và đô thị; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; kinh doanh phát triển nhà, khu công nghiệp, đô thị; cho thuê nhà xưởng; dịch vụ cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng; đầu tư kinh doanh bưu chính viễn thông; đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác kinh doanh chợ, trung tâm thương mại siêu thị.
21	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Bãi đậu xe, dịch vụ giữ xe; - Đại lý bán vé máy bay.
22	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công, sản xuất, chế biến nông lâm thủy hải sản (sơ chế).
23	8292	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói thực phẩm tươi, thực phẩm sơ chế, thực phẩm khô, bánh mứt các loại.
24	4789	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán hàng lưu động các mặt hàng đã đăng ký trong giấy phép đăng ký kinh doanh.
25	4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, công nghiệp; thi công lắp đặt hệ thống điện lạnh.
26	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế, chế tạo thiết bị, linh kiện và lắp đặt hệ thống cầu, thang nâng hạ, thang máy; thiết kế phục vụ ngành công nghiệp;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, hàng hóa thời trang khác.
27	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp phục vụ ngành công nghiệp và xây dựng dân dụng.
28	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho vận, kho ngoại quan.
29	7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Dịch vụ du lịch; - Du lịch lữ hành trong nước.
30	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn.
31	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Dịch vụ nhà hàng; - Dịch vụ ăn uống bình dân.
32	8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ văn phòng.
33	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải.
34	9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết:

STT	Mã ngành	Tên ngành
		Dịch vụ vui chơi giải trí: trò chơi điện tử, bowling, bi - da, bóng bàn và các trò chơi khác phục vụ cho các môn thể dục thể thao.
35	6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý bưu chính viễn thông.
36	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ triển lãm, biểu diễn thời trang trong và ngoài nước.
37	7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo, pa nô, áp phích.
38	1811	In ấn
39	5819	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Xuất bản, xuất bản ấn phẩm trong và ngoài nước.
40	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng bia, rượu.
41	4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng thuốc lá các loại.
42	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Xử lý môi trường.
43	3700	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý môi trường.
44	3811	Thu gom rác thải không độc hại

STT	Mã ngành	Tên ngành
		Chi tiết: Xử lý môi trường.
45	3821	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý môi trường.
46	3830	Tái chế phế liệu Chi tiết: Xử lý môi trường.
47	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý môi trường. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
48	1311	Sản xuất sợi.
49	1391	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác.
50	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục).
51	0116	Trồng cây lấy sợi.
52	0129	Trồng cây lâu năm khác.
53	0220	Khai thác gỗ.
54	1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: - Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hóa; - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc,... cho phụ nữ, nam giới, trẻ em; - Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ từ vải len, vải đan móc cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em.
55	7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Cho thuê xe có động cơ khác.
56	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.
57	7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
58	1312	Sản xuất vải dệt thoi
59	1313	Hoàn thiện sản phẩm dệt
60	1393	Sản xuất thảm, chăn, đệm
61	1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn; - Sản xuất các sản phẩm dệt khác.
62	1430	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. VINATEX được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của VINATEX.

2. VINATEX có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà Pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần

1. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của VINATEX là năm nghìn tỷ (5.000.000.000.000) đồng. Vốn điều lệ của VINATEX được chia thành năm trăm triệu

(500.000.000) cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là mười nghìn đồng/cổ phần (10.000 đồng/cổ phần).

2. Tất cả các cổ phần của VINATEX vào ngày thông qua bản Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, không có cổ đông sáng lập, kể cả các cổ phần do Nhà nước sở hữu. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

3. VINATEX chỉ có thể thay đổi Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật trừ quy định tại khoản 7 và 8 Điều này.

4. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, VINATEX có thể phát hành cổ phần ưu đãi phù hợp với các quy định của Pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VINATEX, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. VINATEX phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một (21) ngày) để Cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được đặt mua theo thông báo chào bán sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. VINATEX có thể mua cổ phần của chính mình bằng bất kỳ cách thức nào mà Pháp luật cho phép và nếu phù hợp, trong phạm vi tất cả các thẩm quyền quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Bất kỳ cổ phần nào được VINATEX mua lại (cổ phiếu quỹ) đều có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của Pháp luật.

7. Khi có sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của Pháp luật.

8. Trong trường hợp sau Vốn điều lệ tăng mà không cần Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu của VINATEX và/hoặc trái phiếu kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được mua cổ phần của VINATEX, thì cũng coi như đã thông qua việc điều chỉnh Vốn điều lệ tương ứng vào thời điểm người sở hữu các trái phiếu nêu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt. Vốn điều lệ của VINATEX sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi hoặc đặt mua mà không cần phải xin

thêm chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp đó, Hội đồng quản trị coi như đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để thực hiện các thủ tục hoàn tất các vấn đề có liên quan để điều chỉnh Văn điều lệ tương ứng.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do VINATEX phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VINATEX. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

2. Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của VINATEX còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này, Cổ đông của VINATEX được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của VINATEX hoặc ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của VINATEX, Cổ đông không phải trả cho VINATEX chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng chỉ cổ phiếu thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí cho Cổ đông.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được VINATEX cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

6. Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của VINATEX (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp Pháp luật liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của VINATEX.

7. Trong khuôn khổ các quy định của Pháp luật và thị trường chứng khoán, VINATEX có thể phát hành cổ phần không theo hình thức chứng chỉ và cho phép các cổ phần này được chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tại Điều này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và Pháp luật có quy định khác. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được

đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông của VINATEX. Cổ phiếu đăng ký giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

3. Cổ đông chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu năm (05) năm, kể từ ngày VINATEX được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Việc chuyển nhượng cổ phần ưu đãi được thực hiện theo quy định riêng đối với từng loại cổ phần ưu đãi.

Điều 8. Thừa kế cổ phần

1. VINATEX tôn trọng quyền thừa kế cổ phần và việc thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác có liên quan.

2. Trong trường hợp Cổ đông qua đời, VINATEX công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của Cổ đông đã qua đời:

a) Người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo pháp luật;

b) Trường hợp có nhiều người cùng có quyền thừa kế cổ phần của Cổ đông đã qua đời thì họ phải cử một (01) người đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận của công chứng và tuân thủ những quy định trong Điều lệ này. VINATEX không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.

3. Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế để trở thành Cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của Cổ đông, không miễn trừ trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà Cổ đông đã qua đời đã từng sở hữu.

4. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được thừa kế theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VINATEX, nhưng người nhận thừa kế cổ phần không đương nhiên thừa kế quyền là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp về số tiền mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất lũy kế (nếu có) trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán gây ra cho VINATEX.

Thông báo yêu cầu thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

2. Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo đó vào bất kỳ thời điểm nào trước khi Cổ đông thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

3. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị VINATEX có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị VINATEX thấy là phù hợp.

4. Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho VINATEX tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho VINATEX cộng với lãi suất theo tỷ lệ tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp; có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của VINATEX bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINATEX

Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu VINATEX và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Theo khoản 2 Điều 5 của Điều lệ này, VINATEX không có cổ đông sáng lập. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi các cổ phần mà Cổ đông đó sở hữu.

2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức quy định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp VINATEX giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần đã góp vào VINATEX sau khi VINATEX đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu VINATEX mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp VINATEX có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do VINATEX công bố theo quy định của Pháp luật;

k) Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền như sau:

a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, trách nhiệm của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

ii. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với Cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VINATEX; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Kèm theo yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

b) Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VINATEX;

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các Cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VINATEX; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật;

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 25 và khoản 3 Điều 32 Điều lệ này.

5. Ngoài các quyền nêu trên, Cổ đông chiến lược còn có thêm các quyền hạn của Cổ đông chiến lược như được quy định tại hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược, được ký kết giữa VINATEX và Cổ đông chiến lược.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

b) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua một trong các hình thức sau:

i. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

ii. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

iii. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

iv. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

c) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi số vốn đã góp vào VINATEX. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi VINATEX dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VINATEX hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong VINATEX phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

d) Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và phải thông báo ngay cho VINATEX khi có bất cứ thay đổi nào đối với các thông tin đã đăng ký;

e) Hoàn thành các nghĩa vụ khác do Pháp luật quy định;

f) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VINATEX dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

i. Vi phạm Pháp luật;

ii. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

iii. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với VINATEX;

iv. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.

g) Bảo mật thông tin được VINATEX cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và

Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VINATEX cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.

2. Cổ đông lớn có thêm các nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ đông lớn của VINATEX phải báo cáo VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được giao dịch/niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn. Báo cáo sở hữu của Cổ đông lớn thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán;

- Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của VINATEX và của các Cổ đông khác;

- Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

b) Khi có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua ngưỡng một (01)% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, Cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo cho VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được giao dịch/niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo quy định của Pháp luật về chứng khoán;

c) Quy định tại các điểm (a) và (b) của khoản này cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VINATEX.

3. Cổ đông chiến lược còn có thêm các trách nhiệm và nghĩa vụ của Cổ đông chiến lược như được quy định tại hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược được ký kết giữa VINATEX và Cổ đông chiến lược.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VINATEX. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VINATEX có các khoản ngoại trừ trọng yếu, VINATEX có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX;
- b) Bảng cân đối kế toán hằng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu giảm ít nhất một nửa số vốn;
- c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành còn lại ít hơn số thành viên mà Pháp luật quy định;
- d) Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản yêu cầu có thể được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan);
- e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng bất kỳ Người quản lý nào vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Trách nhiệm triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành còn lại ít hơn số lượng thành viên được quy định tại điểm (c) khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm (d) và (e) khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VINATEX;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VINATEX;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm (d) khoản 3 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết;

d) Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ

do VINATEX trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

e) Người triệu tập phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Pháp luật.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán hằng năm;
- b) Thông qua định hướng phát triển của VINATEX;
- c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của VINATEX được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán;
- f) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- g) Quyết định VINATEX mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VINATEX và Cổ đông VINATEX;
- i) Quyết định tổ chức lại VINATEX, giải thể (thanh lý) VINATEX;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của VINATEX, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của VINATEX, và quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của VINATEX;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của VINATEX, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động VINATEX khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m) Tổ chức lại VINATEX, giải thể (thanh lý) VINATEX và chỉ định người thanh lý;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của VINATEX được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán;
- o) VINATEX mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- p) VINATEX hoặc Chi nhánh của VINATEX ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX tính theo báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán;
- q) Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- s) Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của VINATEX, và quy định của Pháp luật có liên quan.

3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm (p) khoản 2 Điều này nếu Cổ đông đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó;

b) Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của bất kỳ Người có liên quan nào của Cổ đông đó, trừ trường hợp mua lại cổ phần theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông theo khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

4. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp

1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định Pháp luật. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông có thể cử tối đa năm (05) người đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến VINATEX trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của Cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại VINATEX;

c) Số lượng, họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Người đại diện theo ủy quyền;

d) Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần được ủy quyền đại diện;

e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền (ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền);

f) Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.

2. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp tham dự. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết phải là Cổ đông.

3. Hồ sơ chỉ định Người được ủy quyền dự họp phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung của VINATEX hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Trong trường hợp Cổ đông là cá nhân thì phải được ký bởi Cổ đông đó và Người được ủy quyền dự họp;

b) Trong trường hợp Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và Người được ủy quyền dự họp; và

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và Người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Trường hợp văn bản chỉ định Người được ủy quyền dự họp được một luật sư ký nhân danh cho người ủy quyền thì thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư ủy quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký trong VINATEX) nộp cùng với thư chỉ định Người được ủy quyền dự họp. Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định Người được ủy quyền dự họp sẽ bị vô hiệu.

5. Giá trị của phiếu biểu quyết của Người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền:

- a) Chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, khoản này sẽ không áp dụng nếu VINATEX nhận được thông báo bằng văn bản về một trong ba trường hợp nêu trên chậm nhất bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi (nếu có) có hiệu lực khi được các Cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm (75)% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm (75)% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Không trái với các quy định tại khoản 1 Điều này, thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt quy định tại Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều

18, 19, 20, 21, 22 và 23 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác, các quyền đặc biệt liên quan đến việc chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của VINATEX gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi sẽ không bị thay đổi vì việc phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điểm (b) và (c) khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị một danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (danh sách được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông), chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của VINATEX. Công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;

c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VINATEX và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VINATEX. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận và VINATEX phải gửi tài liệu họp cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu. Các tài liệu họp bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được lập bằng văn bản và phải được gửi cho VINATEX ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó sở hữu và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau đây:

a) Đề xuất không được gửi đúng thời hạn;

b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ từ đủ năm (05)% cổ phần phổ thông trở lên;

c) Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết;

d) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Đối với các vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết.

8. Trường hợp tất cả Cổ đông đại diện một trăm (100)% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền hoặc Người được ủy quyền dự họp tại Đại hội đồng cổ đông thì những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập một cách không đúng trình tự thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba (33)% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trong trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Chương trình họp và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình họp phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn hoặc tạm dừng tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc. Cách thức bầu người thay thế chủ tọa được thực hiện theo trình tự tại khoản 2 Điều này. Tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức cuộc họp (hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến) hoặc dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Riêng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VINATEX;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX;

e) Tổ chức lại, giải thể VINATEX.

3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 4, 5 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ của VINATEX. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

5. Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện cho trên năm mươi (50)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa và thư ký ký xác nhận, được lập và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp. Biên bản ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 22. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm (100)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX.

Điều 23. Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng Cổ đông bằng văn bản, trừ các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- b) Tổ chức lại, giải thể VINATEX.

2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX.

3. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm (a) khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này.

Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Đồng thời, Hội đồng quản trị đăng phiếu lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của VINATEX hoặc, khi xét thấy cần thiết, trên báo

hàng ngày của trung ương hoặc địa phương. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết được đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX. Hội đồng quản trị phải gửi các tài liệu trên cho Cổ đông nếu Cổ đông có yêu cầu.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VINATEX;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về VINATEX;

g) Nơi, cách thức tải dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX;

h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến VINATEX theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không giữ chức vụ quản lý của VINATEX.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VINATEX;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX trong vòng một (01) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 22 của Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ, người có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét quyết định việc tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINATEX

Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ

1. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

- a) Thành viên Hội đồng quản trị là những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.

2. Thành phần và nhiệm kỳ

a) Số thành viên của Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn năm (05) người và không nhiều hơn mười một (11) người và phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa năm (05) năm và có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;

b) Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự mình hoặc gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:

- i. Sở hữu từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- ii. Sở hữu từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- iii. Sở hữu từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- iv. Sở hữu từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- v. Sở hữu từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- vi. Sở hữu từ sáu mươi (60)% đến dưới bảy mươi (70)% được quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- vii. Sở hữu từ bảy mươi (70)% đến dưới tám mươi (80)% được quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

viii. Sở hữu từ tám mươi (80)% đến dưới chín mươi (90)% được quyền đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và

ix. Sở hữu từ chín mươi (90)% trở lên được quyền đề cử đủ số ứng viên.

Trình tự, thủ tục bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được VINATEX quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

c) Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

i. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

ii. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của VINATEX. Hội đồng quản trị tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày ký đơn từ chức;

iii. Thành viên đó bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hành vi vi phạm Pháp luật và bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ;

iv. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

v. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d) Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

e) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp hoặc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại nghị quyết có hiệu lực của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại điểm (c) khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này;

f) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của VINATEX phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của VINATEX trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch hằng năm và ngân sách hằng năm của VINATEX; Quyết định việc tăng giảm vốn góp vào doanh nghiệp khác;

b) Đề xuất các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;

i) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của VINATEX;

j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VINATEX, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác;

k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- l) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- m) Đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- n) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản VINATEX;
- o) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế Công bố thông tin của VINATEX;
- p) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước; trừ hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- q) Giải quyết các khiếu nại đối với Người điều hành doanh nghiệp của VINATEX cũng như quyết định lựa chọn đại diện của VINATEX để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành đó;
- r) Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với VINATEX sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;
- s) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập, giải thể Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện, các Công ty con của VINATEX;

b) Các hợp đồng mua, bán, vay và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm (l) khoản 2 Điều 14, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này.

Riêng các hợp đồng cho vay sẽ thực hiện theo phân cấp được quy định tại Quy

chế hoạt động của HĐQT VINATEX;

c) Chỉ định và bãi nhiệm những người/tổ chức được VINATEX ủy nhiệm là đại diện cho thương nhân có thẩm quyền (theo Luật thương mại) và luật sư của VINATEX;

d) Mọi (i) việc vay nợ, cho vay, bảo lãnh và (ii) việc thực hiện mọi khoản bảo đảm và bồi thường của VINATEX với mức giá trị được quy định tại các quy chế được Hội đồng quản trị ban hành theo thẩm quyền;

e) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hằng năm vượt quá hai mươi (20) tỉ đồng hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười (10)% giá trị kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;

f) Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

g) Việc định giá các tài sản góp vào VINATEX không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của VINATEX, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h) Việc VINATEX mua lại hoặc thu hồi không quá mười (10)% tổng số cổ phần của từng loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

i) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của VINATEX.

5. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các tài liệu và báo cáo, bao gồm: báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và gửi đến Ban kiểm soát ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho VINATEX.

7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó, có nội dung về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong năm tài chính. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của VINATEX sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

8. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) nhận được khoản tiền thù lao, thưởng cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của

VINATEX theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

9. Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch và không cần xét đến việc chức vụ đó có được giữ vị trí công việc mang tính chất điều hành hay không); hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị; hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

11. Các thành viên Hội đồng quản trị và những Người có liên quan của họ khi thực hiện giao dịch cổ phần của VINATEX phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về giao dịch này theo quy định của Pháp luật.

12. VINATEX có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ VINATEX.

13. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động và quyết định cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều người khác bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

a) Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên của tiểu ban;

b) Nghị quyết của tiểu ban đó sẽ không có hiệu lực nếu đa số thành viên có mặt tại cuộc họp thông qua nghị quyết đó không phải là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch.

Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này,

Chủ tịch Hội đồng quản trị còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

(i) Có tầm nhìn chiến lược, có tố chất lãnh đạo, có trách nhiệm và nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý và nhân viên của VINATEX;

(ii) Có kinh nghiệm điều hành công ty quy mô lớn, kinh doanh trên thị trường quốc tế, am hiểu các vấn đề địa phương, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh;

(iii) Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của VINATEX, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

f) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc (nếu có);

g) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Pháp luật và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người

trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn hoặc bị bãi nhiệm hoặc bị miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận đơn từ chức hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

5. Trong trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có thể quyết định việc bầu hoặc không bầu người thay thế. Trong trường hợp quyết định bầu người thay thế, Hội đồng quản trị phải thực hiện trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều này. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

2. Họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Cuộc họp định kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

d) Theo yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình VINATEX.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản này. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VINATEX, những người đề nghị tổ chức cuộc họp

được đề cập đến ở khoản này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của VINATEX hoặc những địa chỉ khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp sẽ phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị bảy (07) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ về chương trình, thời gian, địa điểm họp và phải kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VINATEX.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ có thể được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai (02) trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm (b) khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó có lợi ích đáng kể so với lợi ích có được từ việc sở hữu cổ phiếu, trái phiếu hoặc chứng khoán khác của VINATEX; hoặc lợi ích này liên quan đến những trách nhiệm của thành viên đó mâu thuẫn hay có thể mâu thuẫn với lợi ích của VINATEX. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết định nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

c) Theo quy định tại điểm (b) khoản này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành

viên Hội đồng quản trị đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị chung thẩm và là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

9. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trên năm mươi (50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải công khai bản chất, nội dung (kể cả các sửa đổi, bổ sung) các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc trách nhiệm được đề cập tại điểm (q) khoản 3 Điều 26 Điều lệ này. Việc chấp thuận hay không cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó được các thành viên còn lại quyết định theo cách thức biểu quyết công khai.

11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp được tổ chức và tiến hành theo quy định trên sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một (01) thành viên trở lên ký.

14. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị bằng hình thức khác:

Các quyết định của Hội đồng quản trị có thể được thông qua bằng hình thức các thành viên Hội đồng quản trị ký xác nhận vào tờ trình của Cơ quan điều hành, trình Hội đồng quản trị. Ý kiến của từng thành viên Hội đồng quản trị có thể được thành viên đó ghi bằng tay bên cạnh chữ ký và có giá trị ràng buộc đối với thành viên đó. Các quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức quy định tại khoản này có hiệu lực và giá trị pháp lý như được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

15. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Trường hợp Chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VINATEX

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của VINATEX phải bảo đảm bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. VINATEX có một (01) Tổng Giám đốc, cùng với một số Phó Tổng Giám đốc, một số Giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc (gọi chung là Cơ quan điều hành). Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp pháp, theo đó:

1. Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành là người giúp Tổng Giám đốc một

hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Pháp luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.

2. Kế toán trưởng là người giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của VINATEX theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), VINATEX sẽ có một số lượng nhất định các vị trí người điều hành khác cần thiết và thích hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý VINATEX do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của VINATEX đạt được các mục tiêu đề ra.

4. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định; hợp đồng lao động của những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định, mức lương và các chế độ do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị phê duyệt. Tiền lương của Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm:

a) Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng lao động quy định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng;

b) Điều kiện làm Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

(i) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

(ii) Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của VINATEX; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại VINATEX;

(iii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của VINATEX.

2. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động (nếu có).

3. Quyền hạn và nghĩa vụ:

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt VINATEX ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, trừ hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của VINATEX theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của VINATEX; kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VINATEX;

e) Đề nghị về số lượng và nhân sự các vị trí Người điều hành doanh nghiệp mà VINATEX cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức khi cần thiết và xin ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, tiền thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành doanh nghiệp; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong VINATEX, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong VINATEX, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp, trình Hội đồng quản trị thông qua;

h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng tháng của VINATEX (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hằng tháng của VINATEX theo kế hoạch kinh doanh;

i) Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện cho VINATEX hoặc ủy quyền cho người điều hành khác để thực hiện việc tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động;

j) Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của VINATEX theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của VINATEX do Hội đồng quản trị ban hành, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với VINATEX. Nếu điều hành trái với quy định trên mà gây thiệt hại cho VINATEX thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (nếu có) và phải bồi thường thiệt hại cho VINATEX;

k) Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm;

l) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ VINATEX và Pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ đông:

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm:

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo hình thức biểu quyết quy định tại khoản 9 Điều 28 của Điều lệ này (không kể biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

6. Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của VINATEX;
- b) Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

7. Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của VINATEX;
- b) Vi phạm Pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 31. Người phụ trách quản trị VINATEX

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị VINATEX với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Người phụ trách quản trị VINATEX có thể kiêm nhiệm làm Thư ký VINATEX. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của Pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị VINATEX phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX.

3. Người phụ trách quản trị VINATEX có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa VINATEX và Cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự và làm biên bản các cuộc họp, đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và

các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; là đầu mối liên hệ với các bên có quyền lợi liên quan;

f) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của VINATEX;

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VINATEX.

4. Người phụ trách quản trị VINATEX có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ VINATEX.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 và Điều 173 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong việc quản lý và điều hành VINATEX; Giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, sáu (06) tháng và hằng quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của VINATEX, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này.

e) Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu

kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX.

g) Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của VINATEX có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

h) Ban kiểm soát được quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của VINATEX để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

i) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VINATEX.

j) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VINATEX.

2. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của VINATEX thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

d) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của các cơ quan quản lý của VINATEX;

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Điều 171, Điều 172 và Điều 173 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.

f) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

g) Bảo đảm phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông;

h) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

i) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng theo quy định của Pháp luật.

3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự mình hoặc gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu Kiểm soát viên như sau:

- a) Sở hữu từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- b) Sở hữu từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Sở hữu từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Sở hữu từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Sở hữu từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- f) Sở hữu từ sáu mươi (60)% đến dưới bảy mươi (70)% được quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g) Sở hữu từ bảy mươi (70)% đến dưới tám mươi (80)% được quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- h) Sở hữu từ tám mươi (80)% đến dưới chín mươi (90)% được quyền đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và
- i) Sở hữu từ chín mươi (90)% trở lên được quyền đề cử đủ số ứng viên.

4. Hội đồng quản trị, Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến các hoạt động của VINATEX theo yêu cầu của Ban kiểm soát; và Người phụ trách quản trị VINATEX phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

5. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong 03 năm liền trước đó.

Kiểm soát viên có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú tại

Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.

6. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là chủ tọa cuộc họp;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

7. Tổng mức tiền thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.

Tiền lương và các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX.

8. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lập chi tiết và rõ ràng, được lưu trữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện của tổ chức kiểm toán được chọn tham dự và trả lời các vấn đề cần làm rõ.

9. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

10. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hoặc bị Pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;

b) Kiểm soát viên từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của VINATEX. Ban Kiểm soát tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong trường hợp này, Kiểm soát viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Kiểm soát kể từ ngày ký đơn từ chức;

c) Kiểm soát viên bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng; vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

e) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của VINATEX và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VINATEX vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung Thông báo bao gồm:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% Vốn điều lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo tới VINATEX trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội

đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VINATEX đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VINATEX.

3. VINATEX không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và Người có liên quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

b) Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân;

c) Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của VINATEX trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

d) Người có liên quan của Cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

i. VINATEX và tổ chức là người có liên quan của Cổ đông là các công ty trong cùng Tập đoàn và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này;

ii. Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa VINATEX và các đối tượng sau đây:

a) Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông của VINATEX và Người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và Người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên

mười (10)% Vốn điều lệ;

Sẽ không bị vô hiệu hóa, nếu:

- Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán và nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Hội đồng quản trị ra quyết định chấp thuận và cho phép thực hiện;

- Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán và các hợp đồng hoặc giao dịch khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và những nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và Người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VINATEX hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Không một thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hay Người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của VINATEX hoặc Công ty con của VINATEX vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

6. Về trách nhiệm bồi thường trong trường hợp thực hiện giao dịch chưa được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị chấp thuận: hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 4 Điều này. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VINATEX các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

VINATEX sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do VINATEX là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc

đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên VINATEX hoặc người đại diện được ủy quyền của VINATEX, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của VINATEX với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của VINATEX, trên cơ sở tuân thủ Pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp luật cho phép. VINATEX có quyền mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ VINATEX

Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Mọi Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này đều có quyền, trực tiếp hoặc thông qua luật sư hoặc Người đại diện theo ủy quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách các Cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của VINATEX và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Một yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc người đại diện được ủy quyền khác của Cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của VINATEX, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của VINATEX vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. VINATEX sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hằng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Mọi Cổ đông đều có quyền có được một (01) bản Điều lệ VINATEX miễn phí. Điều lệ này phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX.

CHƯƠNG XII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 37. Cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của VINATEX.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của VINATEX.

3. Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng tiền mặt, các cổ phiếu hoặc trái phiếu khác đã được thanh toán hết tiền mua do VINATEX phát hành, hoặc các tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của VINATEX) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Cổ tức hay những khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu sẽ phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì Cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi VINATEX đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của Cổ đông. Nếu VINATEX đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp thì VINATEX không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được VINATEX chuyển cho Cổ đông thụ hưởng mà Cổ đông đó không nhận được. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định của Pháp luật.

6. Theo chấp thuận của các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.

7. Theo Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của VINATEX mà theo đó những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc

vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Điều 38. Phân phối lợi nhuận sau thuế

Hằng năm VINATEX phân phối lợi nhuận (kế toán) sau thuế như sau:

1. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước;
2. Số lợi nhuận còn lại (sau khi trừ khoản lỗ của các năm trước quy định tại khoản 1 Điều này) được phân phối như sau:
 - a) Trích quỹ đầu tư phát triển;
 - b) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi;
 - c) Trích thưởng ban quản lý điều hành, Người đại diện phần vốn của VINATEX tại các doanh nghiệp khác;
 - d) Chia cổ tức;
 - e) Để lại năm sau (nếu có).

Mức trích cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG XIII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 39. Tài khoản ngân hàng

1. VINATEX sẽ mở tài khoản tại một hay nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, VINATEX có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật, nếu cần thiết.
3. VINATEX sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà VINATEX mở tài khoản.

Điều 40. Năm tài chính

Năm tài chính của VINATEX bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ Ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 41. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán được VINATEX sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).

2. VINATEX sẽ phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. VINATEX sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà VINATEX tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của VINATEX.

3. VINATEX sử dụng Đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XIV BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 42. Báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hằng quý

1. VINATEX sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hằng năm (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này. VINATEX sẽ phải nộp báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho Cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính hằng năm phải bao gồm một báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của VINATEX trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VINATEX cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

2. VINATEX phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu (06) tháng (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) và hằng quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Cơ quan thuế có thẩm quyền và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu (06) tháng và quý của VINATEX phải được công bố trên website của VINATEX.

Điều 43. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hằng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (nếu có) và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

VINATEX phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV KIỂM TOÁN VINATEX

Điều 45. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, một hoặc một số công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và trong danh sách hằng năm được Bộ Tài chính công bố đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập hiện hành sẽ được lựa chọn để VINATEX chỉ định một công ty trong số đó tiến hành các hoạt động kiểm toán đối với VINATEX.

2. Các kiểm toán viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho VINATEX phải có chứng chỉ hành nghề do Bộ Tài chính cấp.

3. VINATEX sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hằng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX.

5. Một kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán VINATEX sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà mọi Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVI CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua con dấu chính thức của VINATEX và Hội đồng quản trị có thể xác định nội dung của con dấu theo những quy định của Pháp luật.

2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm giữ gìn, quản lý con dấu và con dấu sẽ được sử dụng theo quy chế quản lý và sử dụng con dấu của VINATEX.

CHƯƠNG XVII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. VINATEX có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể VINATEX đều phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định này phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

Điều 48. Thanh lý

1. Khi có một quyết định giải thể VINATEX, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập ban thanh lý (“Ban Thanh lý”) gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên VINATEX hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý sẽ được VINATEX ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của VINATEX.

2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt VINATEX trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý VINATEX trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà VINATEX phải trả cho Nhà nước Việt Nam;
- d) Các khoản nợ khác của VINATEX;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến điểm (d) trên đây sẽ được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của VINATEX hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Luật Doanh nghiệp hay các quy định khác của Pháp luật, giữa:

a) Một Cổ đông hay các Cổ đông với VINATEX;

b) Một Cổ đông hay các Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Án phí sẽ do Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XIX

TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 50. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VINATEX hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong VINATEX hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của VINATEX với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của VINATEX và quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XX

MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 51. Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác bao gồm:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của VINATEX được VINATEX đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác;
2. Các loại vốn huy động từ các nguồn khác được Pháp luật cho phép.

Điều 52. Quan hệ với các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên

1. Công ty con là Công ty TNHH một thành viên (“MTV”) của VINATEX sẽ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV đó và các quy định Pháp luật có liên quan.

2. VINATEX là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV, Hội đồng quản trị VINATEX là đại diện chủ sở hữu thay mặt thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với Công ty TNHH MTV.

3. Các quyền của VINATEX:

Trừ trường hợp Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV có quy định khác, VINATEX có các quyền sau đây đối với Công ty TNHH MTV:

- a) Quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV;
- b) Quyết định chiến lược phát triển và ngành nghề kinh doanh; riêng kế hoạch kinh doanh hằng năm sẽ do Tổng Giám đốc VINATEX quyết định.
- c) Phê duyệt quy chế tài chính;
- d) Quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV cho tổ chức, cá nhân khác;
- e) Quyết định thành lập Công ty con, góp vốn vào công ty khác;
- f) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV;
- g) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý và bộ máy điều hành; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV; phân cấp cho Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng, các lợi ích khác của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV;
- h) Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty TNHH MTV;

i) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty TNHH MTV;

j) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty TNHH MTV; thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của VINATEX sau khi Công ty TNHH MTV giải thể hoặc phá sản;

k) Yêu cầu Công ty TNHH MTV cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Tập đoàn;

l) Phê duyệt kế hoạch tiền lương và tiền lương thực hiện của Công ty TNHH MTV, quỹ lương ban quản lý, điều hành và quỹ lương người lao động;

m) Chi phối các Công ty TNHH MTV trong các vấn đề định hướng và lựa chọn công nghệ; phối hợp nghiên cứu khoa học và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu VINATEX trong kinh doanh; nghiên cứu và phát triển thị trường; và các công việc khác theo quy định của Pháp luật.

4. Các nghĩa vụ của VINATEX

a) VINATEX chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty TNHH MTV trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV;

b) Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của Công ty TNHH MTV;

c) Tuân thủ Điều lệ của Công ty TNHH MTV;

d) Phải xác định và tách biệt tài sản của VINATEX và tài sản của Công ty TNHH MTV;

e) Tuân thủ quy định của Pháp luật về hợp đồng và Pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty TNHH MTV với VINATEX;

f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

5. Quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV đối với VINATEX

a) Thực thi tất cả các nghĩa vụ đối chủ sở hữu theo quy định về quyền của chủ sở hữu tại khoản 3 Điều này;

b) Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn góp của VINATEX;

c) Thực thi các quy định của Điều lệ và quy chế tài chính đã được VINATEX phê duyệt và các quyết định khác liên quan tới vốn điều lệ, cơ cấu tổ chức và bộ máy điều hành, việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác;

d) Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị tới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty TNHH MTV;

e) Cung cấp các báo cáo, tài liệu và các thông tin cần thiết khác để lập báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo tổng hợp cho mục đích quản trị của VINATEX.

Điều 53. Quan hệ với các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên

1. VINATEX thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty con.

2. VINATEX trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người đại diện phần vốn của VINATEX (“Người đại diện vốn”) tại các Công ty con.

3. VINATEX có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Hội đồng quản trị của VINATEX cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của Người đại diện vốn của VINATEX tại các Công ty con. Người đại diện được trực tiếp tham gia ứng cử vào các chức danh điều hành quản lý tại các Công ty con, phù hợp với Pháp luật hiện hành và Điều lệ của công ty đó;

b) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các Công ty con;

c) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con;

d) Yêu cầu Công ty con cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Tập đoàn;

e) VINATEX có quyền chi phối các Công ty con thông qua Người đại diện vốn ở các Công ty con phù hợp với Điều lệ VINATEX và Điều lệ Công ty con hoặc thỏa thuận với các Công ty con bị chi phối về các vấn đề sau: định hướng phát triển ngành và lựa chọn công nghệ mới, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại, dịch vụ; phối hợp nghiên cứu khoa học công nghệ; định hướng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, khai thác thị trường trong và ngoài nước; sử dụng thương hiệu chung của VINATEX trong kinh doanh; và các công việc khác theo quy định của Pháp luật;

f) Các quyền, nghĩa vụ khác theo Pháp luật và Điều lệ của Công ty đó.

4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên đối với VINATEX:

a) Thực thi tất cả các nghĩa vụ theo quy định về quyền của cổ đông, thành viên quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn góp của VINATEX;

c) Thực hiện trả lợi tức cho VINATEX theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành;

d) Cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của VINATEX.

Điều 54. Quan hệ với các Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. VINATEX cử Người đại diện vốn để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo Điều lệ của Công ty liên kết và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp VINATEX nắm ít cổ phần hoặc vốn góp tại Công ty liên kết mà không thể cử Người đại diện vốn tham gia quản lý trực tiếp tại Công ty liên kết thì phải tổ chức theo dõi số vốn đã đầu tư, lợi tức được chia và các lợi ích khác từ phần vốn đầu tư tại Công ty liên kết; phân công người thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty liên kết.

4. Mọi quan hệ giữa VINATEX và Công ty liên kết được thể hiện thông qua các thỏa thuận về định hướng phát triển ngành và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới về các lĩnh vực được phép hoạt động; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của VINATEX trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 55. Quan hệ với các Đơn vị sự nghiệp

1. Các Đơn vị sự nghiệp do VINATEX đầu tư thành lập, được chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật.

2. VINATEX có quyền tiếp nhận, quản lý và chuyển giao các khoản cấp phát từ nguồn ngân sách cho các Đơn vị sự nghiệp. VINATEX thực hiện quyền và nghĩa vụ khác để quản lý các Đơn vị sự nghiệp theo quy định của Pháp luật.

3. VINATEX khuyến khích các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn sử dụng các dịch vụ nghiên cứu, đào tạo và y tế do các Đơn vị sự nghiệp của VINATEX cung cấp trên cơ sở hợp đồng.

4. Việc quản lý các Đơn vị sự nghiệp của VINATEX được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Do đặc điểm của các Đơn vị sự nghiệp thuộc Tập đoàn không trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và không sinh lợi nhuận nên để đảm bảo phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dệt May Việt Nam sau khi cổ phần hóa và niêm yết trên thị trường chứng khoán, Tập đoàn Dệt May Việt Nam xây dựng phương án tách các Đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập với các đơn vị sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Việc xác định cổ tức chia trên phần vốn nhà nước (toàn bộ giá trị các Đơn vị sự nghiệp thuộc phần vốn nhà nước) tại các đơn vị này gắn với kết quả hoạt động của đơn vị.

Điều 56. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện vốn của VINATEX ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp và Quy chế quản lý người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác;
- b) Có năng lực, trình độ chuyên môn và các kỹ năng cần thiết phù hợp với doanh nghiệp có vốn đầu tư của VINATEX;
- c) Có sức khỏe và đạo đức tốt;
- d) Hiểu biết Pháp luật, có ý thức chấp hành Pháp luật;
- e) Các điều kiện khác do VINATEX và Pháp luật quy định vào từng thời điểm.

2. Người đại diện vốn tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của VINATEX phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 57. Quyền và trách nhiệm của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác

1. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện vốn:

a) Người đại diện vốn thực hiện quyền, trách nhiệm của VINATEX tại doanh nghiệp khác có trách nhiệm tuân thủ Pháp luật, thực hiện đúng các nhiệm vụ được VINATEX giao; kịp thời báo cáo cho VINATEX về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

b) Người đại diện vốn phải xin ý kiến VINATEX bằng văn bản trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định mọi vấn đề tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên (về ngành nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển; việc tổ chức lại, giải thể, phá sản; ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; đề cử đề bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc); phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ, chia cổ tức hàng năm).

2. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện vốn:

a) Người đại diện vốn chuyên trách trong ban quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả theo quy định của Pháp luật. Ngoài ra, hằng năm Người đại diện vốn còn được thưởng theo quy chế quản lý người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác.

b) Người đại diện vốn kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì thù lao, tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các quyền lợi khác được hưởng do VINATEX chi trả theo quy định của Pháp luật.

c) Người đại diện vốn khi được quyền mua cổ phần phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho VINATEX. VINATEX quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện vốn được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện vốn. Phần còn lại thuộc quyền mua của chủ sở hữu vốn. Trường hợp Người đại diện vốn được cử làm đại diện phần vốn của VINATEX tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại một (01) đơn vị. Người đại diện vốn tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho chủ sở hữu vốn.

3. Chế độ báo cáo của Người đại diện vốn

Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp nơi được cử làm Người đại diện vốn, định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính hoặc đột xuất theo yêu cầu của VINATEX, Người đại diện vốn phải tổng hợp, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, kiến nghị các biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả vốn của VINATEX đầu tư tại doanh nghiệp khác báo cáo VINATEX.

4. Những quy định về Người đại diện phần vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác sẽ được cụ thể hóa tại quy chế quản lý Người đại diện vốn của Tập đoàn.

Điều 58. Việc sử dụng tên thương hiệu của Tập đoàn

Tập đoàn xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu Tập đoàn, định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn, Công ty liên kết.

Các nội dung chi tiết về việc sử dụng thương hiệu được quy định tại quy chế quản lý thương hiệu của Tập đoàn.

Điều 59. Sử dụng dịch vụ chia sẻ chung

Tập đoàn xây dựng và thực hiện quy chế sử dụng dịch vụ chia sẻ chung trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật công nghệ tạo cơ sở cho sự phát triển đồng đều của các đơn vị thành viên và tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Điều 60. Thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên

1. Tùy trường hợp cụ thể, VINATEX có thể ký kết thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên để:

a) Trợ giúp và tư vấn cho đơn vị thành viên các vấn đề công nghệ, kỹ thuật và các vấn đề định hướng khác trong hoạt động kinh doanh;

b) Cung cấp cho đơn vị thành viên nội dung hệ thống quản trị cơ sở và các chính

sách quan trọng như: chính sách tài chính, nhân sự, quản trị rủi ro... để áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn;

c) Hỗ trợ đơn vị thành viên trong việc sử dụng thương hiệu, hình ảnh của Tập đoàn trong kinh doanh và xây dựng phát triển thương hiệu nhánh (nếu có).

2. Các nội dung hỗ trợ cụ thể và chi phí quản lý được thống nhất và quy định tại hợp đồng ký kết giữa VINATEX và mỗi đơn vị.

CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Những vấn đề chưa được quy định trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định Pháp luật hiện hành của Việt Nam và các thông lệ thương mại quốc tế.

CHƯƠNG XXII NGÀY HIỆU LỰC

Điều 62. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này bao gồm 22 chương và 62 điều, có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông Vinatex thông qua.

2. Điều lệ có thể lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau, trong đó ít nhất một (01) bản lưu trữ tại trụ sở chính của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:

a) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 08/01/2015 (hết hiệu lực từ 01/07/2016);

b) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 14/06/2016 (hết hiệu lực từ 01/07/2017);

c) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 29/06/2017 (hết hiệu lực từ 01/07/2018);

d) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/06/2018 (hết hiệu lực từ 01/05/2019);

e) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25/04/2019;

f) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/08/2020.

Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành

viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

ĐẶNG VŨ HÙNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX theo hướng dẫn tại các văn bản trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX gồm 9 chương 25 Điều, trong đó quy định các nội dung chi tiết liên quan đến các vấn đề cơ bản về quản trị công ty:

- Các nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông: cung cấp thông tin cho Cổ đông; vai trò, quyền, nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông (họp trực tiếp, họp trực tuyến, lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản...).
- Các nội dung liên quan đến Hội đồng quản trị: Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị; trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị; các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX.

- Các nội dung liên quan đến Ban kiểm soát: Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát; trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát; nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.
- Các nội dung liên quan đến Tổng Giám đốc: Vai trò, trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động (nếu có), chấm dứt hợp đồng lao động (nếu có) với Tổng Giám đốc.
- Các hoạt động khác: phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; đánh giá hoạt động hàng năm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc...

(Chi tiết dự thảo quy chế nội bộ về quản trị VINATEX đính kèm).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Tiến Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

DỰ THẢO



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
VINATEX**

VINATEX

HÀ NỘI, NGÀY 29 THÁNG 06 NĂM 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi và đối tượng điều chỉnh.....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	2
Điều 3. Nguyên tắc quản trị	2
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
Điều 4. Cung cấp thông tin cho Cổ đông.....	2
Điều 5. Đại hội đồng cổ đông	4
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 10. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	16
Điều 11. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX	16
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	17
Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	17
Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát	18
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC	20
Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	20
Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác của VINATEX.....	20
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	21
Điều 16. Nguyên tắc làm việc.....	21
Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	22
CHƯƠNG VII. XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ	23
Điều 18. Hệ thống quy chế quản lý nội bộ của VINATEX	23
Điều 19. Đánh giá hoạt động hàng năm.....	24
Điều 20. Khen thưởng.....	24
Điều 21. Kỷ luật.....	24

CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	25
Điều 22. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung Quy chế	25
Điều 23. Điều khoản thi hành	25

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ VINATEX

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-DHĐCD ngày ... tháng ... năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX của Tập đoàn Dệt May Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Ý nghĩa: Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX quy định chi tiết một số quy định của pháp luật và Điều lệ VINATEX về quản lý, điều hành VINATEX để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông, tăng hiệu quả hoạt động quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người có liên quan khác của VINATEX.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ VINATEX và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này nếu đã được định nghĩa tại Điều lệ VINATEX sẽ được hiểu và áp dụng tương tự như tại Điều lệ VINATEX.

2. "Điều lệ VINATEX" là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam hiện hành, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ VINATEX hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

1. Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và VINATEX;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các Cổ đông;
5. Công khai minh bạch hoạt động của VINATEX.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Cung cấp thông tin cho Cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của Cổ đông mở tại thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của VINATEX. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông là thời điểm tên và thông tin của Cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của VINATEX.

2. Thực hiện quyền được cung cấp thông tin của Cổ đông:

a) Mọi Cổ đông đều được đối xử công bằng. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông khác.

b) Trình tự, thủ tục Cổ đông thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin:

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin quy định tại điểm (e) và (f) khoản 2 Điều 11 Điều lệ VINATEX thực hiện theo trình tự sau:

+ Cổ đông yêu cầu sửa đổi các thông tin chưa chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. Đối với Cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng quản trị VINATEX, thông qua bộ phận quan hệ cổ đông.

+ Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ VINATEX, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; sổ biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với bộ phận quan hệ cổ đông để được cung cấp tài liệu và phải có trách nhiệm bảo mật thông tin được VINATEX cung cấp. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả chi phí bưu điện cho VINATEX trước khi nhận tài liệu.

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ VINATEX thực hiện quyền yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện theo trình tự sau:

+ Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân trụ sở chính của VINATEX. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về Cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của Cổ đông hoặc toàn bộ các Cổ đông trong nhóm Cổ đông.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, phân công giải trình (nếu cần) và cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông trong thời hạn mười lăm (**15 ngày làm việc**), kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông; trường hợp từ chối yêu cầu thì phải trả lời cho Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông bằng văn bản.

+ Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về vấn đề này.

+ Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông phải trả phí cho VINATEX khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả chi phí bưu điện nếu Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu.

- Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện theo trình tự sau:

+ Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với bộ phận quan hệ cổ đông của VINATEX. Bộ phận quan hệ cổ đông có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định làm việc trực tiếp với Cổ đông hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Bộ phận quan hệ cổ đông thông báo cho Cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

- Bộ phận quan hệ cổ đông có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc và Cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ của VINATEX.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

a) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VINATEX, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ VINATEX quy định.

b) Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ VINATEX.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gồm những nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

- Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

- Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

+ Bên cạnh việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ VINATEX và Luật Doanh nghiệp.

+ Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát không đáp ứng quy định tại điểm (c) hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm (d), (e) khoản 3 Điều 13 Điều lệ VINATEX.

+ Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải thay Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ VINATEX.

+ Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ VINATEX có quyền đại diện VINATEX triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.

- VINATEX chuẩn bị một danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo/thư mời/thư triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng Cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi **(20)** ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VINATEX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

- Thời hạn gửi thông báo mời họp: Chậm nhất hai mươi một **(21)** ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

e) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các Cổ đông (gửi kèm Thư triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông) hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VINATEX. Trong trường hợp đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX, Thư triệu tập phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ VINATEX có thể đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông và phải gửi văn bản đề xuất cùng các tài liệu chứng minh về số lượng cổ phiếu nắm giữ, biên bản thống nhất nội dung đề xuất của nhóm Cổ đông (nếu có). Đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản và phải được gửi cho VINATEX ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi bắt đầu Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm: Tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đưa vào chương trình họp.

f) Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.

- Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định pháp luật về dân sự, Điều lệ VINATEX và phải ghi rõ cá nhân, tổ chức được uỷ quyền và số lượng cổ phần được uỷ quyền. Người được uỷ quyền dự họp phải xuất trình và nộp lại cho VINATEX văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp/tham dự cuộc họp hoặc có

thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong các cách thức sau: Đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử và phải xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan khác (nếu có) với Ban tổ chức đại hội tại nơi tổ chức Đại hội.

- Nếu trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự thì Cổ đông thực hiện đăng ký theo cách thức đã ghi trong thông báo.

h) Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ VINATEX.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ VINATEX.

j) Cách thức bỏ phiếu.

- Trừ khi có quy định khác, khi tiến hành đăng ký cổ đông, VINATEX sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một (01) Phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số, họ và tên của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp và số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

- Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa và Ban kiểm phiếu sẽ hướng dẫn Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sử dụng Phiếu biểu quyết khi biểu quyết về từng vấn đề tại cuộc họp.

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách tập hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

- Cổ đông có thể gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua thư/fax/thư điện tử (gọi chung là "bỏ phiếu từ xa"). Các Cổ đông được bảo đảm rằng việc biểu quyết bằng hình bỏ phiếu từ xa có giá trị tương đương với cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

k) Cách thức kiểm phiếu.

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Ban tổ chức sẽ chuẩn bị bộ phận giúp việc hoặc Ban kiểm phiếu cũng có thể quyết định bộ phận giúp việc cho mình.

- Đối với trường hợp bỏ phiếu từ xa thì việc kiểm tra các phiếu biểu quyết này sẽ

bao gồm việc kiểm tra tình trạng niêm phong, tính đầy đủ của hồ sơ gửi kèm và được kiểm tra, tổng hợp cùng với các Phiếu biểu quyết được phát trực tiếp tại Đại hội.

- Các tình trạng "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến" sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm "không có ý kiến"). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số Phiếu biểu quyết được phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.

- VINATEX có thể áp dụng việc kiểm phiếu bằng phần mềm điện tử, áp dụng mã vạch để nhận dạng Phiếu biểu quyết nhằm phòng tránh sai sót.

- Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả kiểm phiếu.

1. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua.

Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ VINATEX.

m) Thông báo kết quả kiểm phiếu.

- Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa thông báo ngay tại cuộc họp sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu biểu quyết của từng vấn đề.

- Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử sẽ đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

n) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong trường hợp Cổ đông phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì việc phản đối này phải được thực hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ họ tên, mã số dự Đại hội đồng cổ đông và nội dung, lý do về việc phản đối, chuyển về Thư ký cuộc họp để ghi nhận vào biên bản Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại VINATEX hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ VINATEX có quyền yêu cầu VINATEX mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VINATEX mua lại. Yêu cầu phải gửi đến trụ sở chính của VINATEX trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

- Việc yêu cầu huỷ bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ VINATEX. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu chi trả.

- Trong mọi trường hợp, Cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc Trọng tài về việc huỷ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

o) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi cuộc họp kết thúc. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, Chủ toạ quyết định lập thêm biên bản bằng tiếng nước ngoài trong trường hợp cần thiết.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- + Họ, tên Chủ toạ và Thư ký;

+ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

+ Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

+ Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, đồng ý/tán thành, không đồng ý/không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;

+ Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Chữ ký của Chủ toạ và Thư ký;

Chủ toạ và Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trong trường hợp Chủ toạ, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định nêu trên. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ toạ, Thư ký từ chối ký biên bản.

- Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra đúng thủ tục quy định trong vòng mười **(10) ngày**, kể từ ngày công bố biên bản.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm theo chữ ký của Cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp, nghị quyết được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu trữ tại trụ sở chính của VINATEX.

p) Công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Biên bản cuộc họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi bế mạc cuộc họp.

3. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ VINATEX và Luật Doanh nghiệp đều có thể thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

- Quy trình lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ VINATEX.

- Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị sẽ thành lập Ban kiểm phiếu. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Trưởng Ban kiểm phiếu.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tuyến kết hợp với hội nghị trực tiếp.

- Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến (e-GMS) hoặc hình thức hội nghị trực tuyến kết hợp với hội nghị trực tiếp hoặc các hình thức tương đương khác trong trường hợp xảy ra:

+ Các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, bạo động, khủng bố,... các quyết định hạn chế hay cấm đoán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc;

+ Các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến (e-GMS) hoặc hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến kết hợp với hội nghị trực tiếp hoặc các hình thức tương đương khác, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố trên trang thông tin điện tử của VINATEX Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trước ít nhất hai mươi một (21) ngày, tính từ thời điểm khai mạc Đại hội theo các hình thức này, với nội dung cơ bản sau:

+ Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

- + Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- + Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Điều kiện tiến hành;
- + Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- + Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu;
- + Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức này có thể được sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với từng lần Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý VINATEX, có toàn quyền nhân danh VINATEX để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của VINATEX, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị.

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người quản lý khác của VINATEX cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VINATEX và từng đơn vị thành viên của VINATEX;

b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

c) Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin, tài liệu cho Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Quyền và nghĩa vụ khác của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ VINATEX.

4. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Chương X Điều lệ VINATEX.

Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) người và không nhiều hơn mười một (11) người.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu

lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.

a) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ VINATEX.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 25 Điều lệ VINATEX thực hiện ứng cử, đề cử bằng cách gửi hồ sơ đề nghị đến trụ sở chính của VINATEX.

a) Hồ sơ ứng cử, đề cử gồm những thông tin, tài liệu sau:

- Thông tin liên quan đến ứng viên:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- + Trình độ học vấn;
- + Trình độ chuyên môn;
- + Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc các chức danh quản lý khác;
- + Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của VINATEX;
- + Quan hệ của ứng viên với những Người có liên quan;
- + Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể ảnh hưởng tới nhiệm vụ của ứng viên với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị;
- + Các thông tin khác nếu xét thấy có liên quan đến việc xem xét các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VINATEX.

- Văn bản cam kết của ứng viên về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp; cam kết thực hiện hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích của VINATEX nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Đối với nhóm Cổ đông: Trường hợp nhóm Cổ đông đề cử thì phải nộp kèm theo danh sách Cổ đông trong nhóm Cổ đông đề cử và văn bản thoả thuận của nhóm Cổ đông về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.

a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

b) Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, có thông tin về cổ đông và tổng số phiếu bầu, có đóng dấu VINATEX. Cổ đông phải kiểm tra thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

c) Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong Phiếu bầu cử.

d) Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê duyệt, người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Quy chế bầu cử. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

e) Trường hợp không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

a) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm (c) khoản 2 Điều 25 Điều lệ VINATEX được thực hiện như sau:

- Trường hợp quy định tại tiết (i), (iii) và (iv) điểm (c) khoản 2 Điều 25 Điều lệ VINATEX, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm tổ chức thu thập bằng chứng, thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua và ra nghị quyết bằng văn bản.

- Trường hợp nêu tại tiết (ii) điểm (c) khoản 2 Điều 25 Điều lệ VINATEX, Hội đồng quản trị ra nghị quyết tiếp nhận bằng văn bản, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, thành viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày ký đơn từ chức.

b) Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nêu trên.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện thủ tục báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo đúng tiêu chuẩn, điều kiện đề cập tại Khoản 2 Điều này. Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Bộ phận quản lý cổ đông tại trụ sở chính của VINATEX hoặc một bộ phận khác do Hội đồng quản trị phân công tại từng thời điểm.

b) Dựa vào hồ sơ đề cử, ứng cử của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Chủ tọa cuộc họp giới thiệu các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện quy định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

c) Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ công bố quy trình giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông khác tiến hành đề cử.

7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

a) Hội đồng quản trị bầu một trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch và một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Điều 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thù lao Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn sẽ được phân chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận hoặc chia đều trong trường hợp Hội đồng quản trị không thỏa thuận được.

2. Các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ VINATEX và Luật Doanh nghiệp.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý họp một (01) lần. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp.

2. Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

- a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Đa số thành viên trong Ban kiểm soát;
- d) Theo yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị.

a) Thông báo họp Hội đồng quản trị sẽ được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại VINATEX.

b) Thông báo họp phải ghi rõ thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và Phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp hoặc một phần nội dung chương trình họp bằng cách gửi văn bản đến Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền dự họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.

a) Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) số thành viên trở lên dự họp.

b) Trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập nhưng không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại điểm (a) khoản này thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

c) Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ hai nhưng không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại điểm (b) khoản này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và được tiến hành không phụ thuộc vào số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

6. Cách thức biểu quyết.

a) Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị là biểu quyết theo phương thức đối nhân.

b) Ngoài quy định tại khoản 11 Điều 28 Điều lệ VINATEX, thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của VINATEX. Phiếu biểu quyết chỉ được mở/trình trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

c) Trong các cuộc họp trực tiếp, qua điện thoại hoặc dưới hình thức khác, việc biểu quyết được thực hiện trực tiếp bằng cách nói hoặc giơ tay hoặc bằng hình thức khác theo

quy định của pháp luật và Điều lệ VINATEX và chỉ được biểu quyết một lần, không được phép thay đổi ý kiến, trừ trường hợp Hội đồng quản trị quyết định biểu quyết lại đối với vấn đề đó.

7. Cách thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

a) Hội đồng quản trị thông qua các nội dung cuộc họp và ra nghị quyết, quyết định trên cơ sở tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối là ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác quy định tại Điều lệ VINATEX trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến phản đối có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật dân sự.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị.

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi biên bản bởi Thư ký cuộc họp. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt một cách đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, có thể được lập thành nhiều bản. Thư ký cuộc họp có thể ghi âm hoặc hình thức lưu trữ điện tử khác để đảm bảo tính chính xác nội dung, diễn biến, kết quả cuộc họp.

b) Biên bản gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VINATEX;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ và tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý/tán thành, không đồng ý/không tán thành, không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa, Thư ký cuộc họp.

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của VINATEX.

10. Trường hợp Chủ toạ và/hoặc Thư ký cuộc họp từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm (b) khoản 9 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ toạ, Thư ký cuộc họp từ chối ký biên bản họp.

11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

a) Căn cứ vào các nội dung, quyết định đã được thông qua của cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các văn bản nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cần thiết, thành viên Hội đồng quản trị có thể thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhưng phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b) Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông tin đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

c) Các nội dung nghị quyết, quyết định thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 10. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo quy định tại khoản 13 Điều 26 Điều lệ VINATEX.

2. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong các Tiểu ban sẽ được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị VINATEX.

a) Là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX.

b) Là người có trình độ học vấn đại học trở lên, am hiểu hoạt động của VINATEX.

c) Được đào tạo về quản trị công ty.

d) Không có mối quan hệ gia đình với người quản lý VINATEX

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX.

a) Người phụ trách quản trị VINATEX có thể kiêm làm Thư ký VINATEX. Số lượng Người phụ trách quản trị VINATEX do Hội đồng quản trị quyết định.

b) Hội đồng quản trị sẽ ban hành quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX, với nhiệm kỳ năm (05) năm hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

c) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không được trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.

d) Hội đồng quản trị sẽ thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của VINATEX.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị VINATEX thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ VINATEX.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành VINATEX nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông VINATEX.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.

a) Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức gửi như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- Thông báo mời họp, Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

- Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết, quyết định, biên bản họp Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VINATEX phát hành.

b) Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VINATEX lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của VINATEX trong giờ làm việc.

c) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác của VINATEX phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VINATEX theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

3. Quyền và nghĩa vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều 32 Điều lệ VINATEX.

4. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Chương X Điều lệ VINATEX.

Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.

a) Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có một (01) thành viên là Trưởng Ban kiểm soát.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

c) Ban kiểm soát phải có ít nhất một nửa (1/2) số thành viên thường trú tại Việt Nam.

d) Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Điều lệ VINATEX.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ VINATEX thực hiện ứng cử, đề cử bằng cách gửi hồ sơ đề nghị đến trụ sở chính của VINATEX.

a) Hồ sơ ứng cử, đề cử gồm những thông tin, tài liệu sau:

- Thông tin liên quan đến ứng viên:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- + Trình độ học vấn;
- + Trình độ chuyên môn;
- + Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và/hoặc các chức danh quản lý khác;
- + Quan hệ của ứng viên với những Người có liên quan;
- + Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của VINATEX;
- + Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể ảnh hưởng tới nhiệm vụ của ứng viên với tư cách là thành viên Ban kiểm soát;
- + Các thông tin khác nếu xét thấy có liên quan đến việc xem xét các tiêu chuẩn

của thành viên Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VINATEX.

- Văn bản cam kết của ứng viên về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp; cam kết thực hiện hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích của VINATEX nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

b) Đối với nhóm Cổ đông: Trường hợp nhóm Cổ đông đề cử thì phải nộp kèm theo danh sách Cổ đông trong nhóm Cổ đông đề cử và văn bản thoả thuận của nhóm Cổ đông về việc đề cử thành viên Ban kiểm soát.

c) Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Bộ phận quản lý cổ đông tại trụ sở chính của VINATEX hoặc một bộ phận khác do Hội đồng quản trị phân công tại từng thời điểm.

4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát.

a) Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tiến hành tương tự đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

b) Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ công bố quy trình giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi Ban kiểm soát hoặc các Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông khác tiến hành đề cử.

5. Cách thức miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 10 Điều 32 Điều lệ VINATEX được thực hiện như sau:

a) Trường hợp quy định tại điểm (a), (c) và (d) khoản 10 Điều 32 Điều lệ VINATEX, Trưởng Ban kiểm soát sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo, đề xuất, trình Ban kiểm soát biểu quyết và ra quyết định bằng văn bản.

b) Trường hợp quy định tại điểm (b) khoản 10 Điều 32 Điều lệ VINATEX, Ban Kiểm soát ra quyết định tiếp nhận bằng văn bản, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Kiểm soát viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Kiểm soát kể từ ngày ký đơn từ chức.

c) Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát nêu trên.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Ban kiểm soát liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, Ban kiểm soát sẽ thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích

khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với định mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VINATEX; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc được quy định tại Chương VIII của Điều lệ VINATEX.

3. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ VINATEX.

Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác của VINATEX

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc.

a) Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không giới hạn. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

b) Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều lệ VINATEX.

2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.

a) Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng Giám đốc hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.

b) Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc: Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định pháp luật hiện hành về lao động.

c) Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Điều lệ VINATEX và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý và quy định pháp luật hiện hành về lao động.

3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác của VINATEX.

a) Hội đồng quản trị tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm với Tổng Giám đốc. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc sẽ được thể hiện bằng văn bản nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; và

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định pháp luật hiện hành về lao động (trong trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động).

c) Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ VINATEX và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý và theo quy định pháp luật hiện hành lao động.

4. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác của VINATEX.

a) Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

b) Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thông báo về bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc.

Tất cả các trường hợp bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc sẽ thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, thông báo nội bộ trong VINATEX, cho các cơ quan hữu quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Nguyên tắc làm việc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động và nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Cổ đông và VINATEX.

2. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đều

có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một và/hoặc một số nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung sau:

1. Thủ tục triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

a) Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị; thủ tục và trình tự triệu tập họp được thực hiện theo quy định của Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Nội dung họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ được tích hợp vào chương trình họp Hội đồng quản trị.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 9 Quy chế này.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a) Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;

b) Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc;

c) Các giao dịch, hợp đồng mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan;

d) Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Các nội dung vượt quá thẩm quyền theo uỷ quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Các nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành một mục riêng trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết, quyết định và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc được tích hợp thành một mục riêng trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

a) Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu về tình

hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VINATEX và các đơn vị thành viên của VINATEX theo đúng quy định pháp luật, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

b) Trong trường hợp các tiểu ban của Hội đồng quản trị yêu cầu bằng văn bản hoặc thư điện tử về nội dung mà Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin thì Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc thư điện tử.

7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo nhiệm vụ được giao của từng thành viên.

Thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ VINATEX, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VII. XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ

Điều 18. Hệ thống quy chế quản lý nội bộ của VINATEX

Quy chế quản lý nội bộ của VINATEX là những văn bản có tính bắt buộc chung, có hiệu lực áp dụng nhiều lần với một đối tượng hoặc nhiều đối tượng, do cấp có thẩm quyền ban hành, bao gồm: Tầng Quy chế (do Hội đồng quản trị ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu pháp luật có quy định), Tầng Quy định và Quy trình (do Tổng Giám đốc ban hành).

1. Quy chế: Là văn bản điều chỉnh các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức hoạt động, công tác nhân sự, phân công và phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, định mức, đơn giá áp dụng trong phạm vi VINATEX, và/hoặc Công ty con do VINATEX nắm giữ 100% vốn điều lệ, và/hoặc Người đại diện phần vốn của VINATEX tại doanh nghiệp... Quy chế đưa ra các yêu cầu cần đạt được và có tính định khung theo các nguyên tắc.

2. Quy định: Là văn bản quy định các nội dung mang tính chất hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ VINATEX hoặc các Quy chế của VINATEX. Quy định chứa đựng nội dung hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công tác điều hành của VINATEX.

3. Quy trình: Là văn bản đề cập đến trình tự các bước công việc, nguồn lực được sử dụng (nếu cần), trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân liên quan trong việc phối hợp để quản lý và thực hiện một hoạt động hay công việc cụ thể.

CHƯƠNG VIII. ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA VINATEX

Điều 19. Đánh giá hoạt động hàng năm

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của VINATEX.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích lâu dài của VINATEX và Cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá phải được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định cho từng thời điểm.

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của VINATEX.

4. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công của từng Kiểm soát viên.

Điều 20. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của VINATEX. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng đối với Kiểm soát viên. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động hàng năm quy định tại Điều 21 Quy chế này.

2. Hình thức khen thưởng.

- a) Bằng tiền, và/hoặc
- b) Bằng cổ phiếu, và/hoặc
- c) Hình thức khác (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng.

a) Đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quyết định trong phạm vi quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

b) Đối tượng là Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng; Quỹ thưởng của ban quản lý điều hành, Người đại diện phần vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định của pháp luật có liên quan. Mức khen thưởng được căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm.

Điều 21. Kỷ luật

1. Khi phát sinh sai phạm, vi phạm nội quy của VINATEX và các quy định của pháp luật có liên quan, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng khen thưởng

kỷ luật VINATEX xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của VINATEX khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của VINATEX thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của VINATEX, Cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Những nội dung chưa đề cập tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ VINATEX và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác hoặc trái với quy định tại Điều lệ VINATEX thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ VINATEX.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định của Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Quy chế nội bộ về Quản trị VINATEX gồm có 9 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2021, thay thế cho Quy chế quản trị VINATEX ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2018.

2. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX và cán bộ, công nhân viên của VINATEX có trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Trường

Số: 286/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

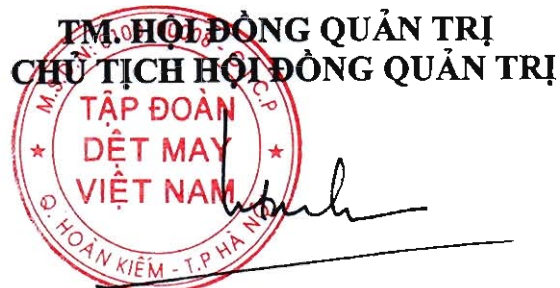
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 7 Chương, 24 Điều theo hướng dẫn tại các văn bản trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (chi tiết dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm).
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**TẬP ĐOÀN
DỆT MAY
VIỆT NAM**



Lê Tiến Trường

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 29 tháng 06 năm 2021,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Điều lệ Vinatex) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt Nam, Luật doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan và Điều lệ Vinatex.
2. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên, các thành viên có ý kiến khác với đa số được quyền bảo lưu ý kiến của mình

bằng văn bản. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Vinatex.

3. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc chia sẻ nhiệm vụ, hỗ trợ nhau trong quá trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được giao.
4. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Vinatex, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ Tập đoàn và của các đơn vị thành viên của Tập đoàn.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Vinatex và các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Vinatex;
- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Vinatex, công ty con, công ty khác do Vinatex nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Vinatex với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Vinatex theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Vinatex cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Vinatex và của đơn vị trong Vinatex.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Vinatex quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. Số lượng cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc;
3. Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

Điều 7. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Vinatex không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
 - c) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Vinatex và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc;
 - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Vinatex và theo phân cấp của HĐQT.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Vinatex. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện

nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

6. Trong trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có thể quyết định việc bầu hoặc không bầu người thay thế. Trong trường hợp quyết định bầu người thay thế, Hội đồng quản trị phải thực hiện trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

7. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm “Thư ký Vinatex” hoặc “Người phụ trách quản trị Vinatex”. Người này có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị doanh nghiệp;
- d) Hỗ trợ Vinatex trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Vinatex.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Vinatex.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Vinatex.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Vinatex. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Vinatex có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Vinatex không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Vinatex, Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Vinatex. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Vinatex.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Vinatex phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Vinatex để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Vinatex nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Vinatex và các bên có liên quan của Vinatex;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Vinatex;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Vinatex phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Vinatex trừ những thẩm quyền và nghĩa vụ thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong các quy chế này

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Vinatex và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm; Quyết định việc tăng giảm vốn góp vào doanh nghiệp khác;
- b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c) Đề xuất loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- e) ;Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền
- f) Quyết định mua lại cổ phần trong các trường hợp sau:
- i. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - ii. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại; trừ trường hợp Vinatex mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ theo trình tự thủ tục sau:
 - Quyết định mua lại cổ phần của Vinatex phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;
 - Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Vinatex trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Vinatex chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.
 - iii. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của Vinatex, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Vinatex. Riêng các hợp đồng cho vay sẽ thực hiện theo phân cấp của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc quy định tại điểm v, khoản này.
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc hằng ngày của Vinatex;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức của Vinatex, quy chế quản lý nội bộ của Vinatex, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Đề xuất mức cổ tức trả hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng và tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh ;
- o) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Vinatex;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Vinatex;
- q) Giải quyết các khiếu nại đối với Người điều hành doanh nghiệp của Vinatex cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Vinatex để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành đó;
- r) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước; trừ hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội Đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- s) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX;
- t) Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Vinatex sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;
- u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ Vinatex và Quy chế này.
- v) Hội đồng quản trị thống nhất phân cấp một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc, cụ thể:
 - Về nội dung nhân sự: Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm:
 - (i) Giám đốc điều hành, Trưởng, phó các ban chức năng tại Công ty mẹ Tập đoàn;
 - (ii) Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh;
 - (iii) Chủ tịch, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc các đơn vị Tập đoàn nắm

100% vốn; (iv) Ủy quyền và chấm dứt ủy quyền Người đại diện phần vốn Vinatex tại doanh nghiệp.

- Về việc đầu tư dự án: Tổng giám đốc thông qua chủ trương và quyết định các dự án đầu tư của Công ty mẹ Tập đoàn có tổng mức đầu tư dưới 100 tỷ đồng hoặc theo mức khác do Hội đồng quản trị phân cấp theo từng thời kỳ.
- Về việc cho vay các doanh nghiệp Tập đoàn có vốn: Tổng giám đốc quyết định việc cho các doanh nghiệp Tập đoàn có vốn vay vốn với tổng giá trị các khoản cho vay tại mỗi thời điểm trên một doanh nghiệp dưới 100 tỷ đồng (trong trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho vay được HĐQT quy định theo từng thời kỳ).
- Tổng giám đốc quyết định việc Vinatex góp vốn bổ sung với giá trị dưới 100 tỷ đồng để duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu của Vinatex tại các doanh nghiệp (trong trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện được HĐQT quy định theo từng thời kỳ) hoặc theo mức khác do HĐQT phân cấp theo từng thời kỳ.
- Tổng giám đốc chỉ đạo người đại diện vốn Vinatex biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT/HĐTV của doanh nghiệp, không bao gồm các nội dung liên quan đến: (i) Tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp; (ii) Tăng giảm vốn điều lệ doanh nghiệp theo mức và điều kiện được HĐQT phân cấp theo từng thời kỳ; (iii) Chủ trương và quyết định phương án đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác, mua bán tài sản cố định có giá trị đầu tư/giao dịch từ 100 tỷ đồng trở lên; dự án đầu tư có giá trị tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên; (iv) Đơn vị thành viên chuyển nhượng vốn của mình tại các doanh nghiệp khác có giá trị chuyển nhượng (tính theo mệnh giá) từ 100 tỷ đồng trở lên.

Nội dung cụ thể phân cấp của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc Vinatex được quy định tại Nghị quyết số 10/NQ-TĐDMVN ngày 8/7/2019 và số 14/NQ-TĐDMVN ngày 25/9/2020, căn cứ thực tế hoạt động trong từng thời kỳ, Hội đồng quản trị có thể bổ sung, điều chỉnh phân cấp một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc mà không cần phải trình ĐHĐCĐ thông qua.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Vinatex quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Vinatex gây thiệt hại cho Vinatex thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Vinatex; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ

trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Vinatex có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Vinatex giữa Vinatex với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Vinatex và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng bao gồm Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Vinatex.

2. Người đại diện Vinatex ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Vinatex quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Vinatex;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định Điều lệ Vinatex. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Vinatex.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Vinatex hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị]. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Vinatex, Quy chế quản trị nội bộ.

Điều 15. Văn phòng Hội đồng quản trị

1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập phân công nhiệm vụ và đánh giá công việc.
2. Số lượng thành viên của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định và Văn phòng Hội đồng quản trị được đề xuất huy động nguồn nhân sự từ Cơ quan điều hành để hỗ trợ các hoạt động của Hội đồng quản trị. Đề xuất này cần được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt và thông báo đến Cơ quan điều hành để thu xếp nguồn lực phù hợp.
3. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc cho Hội đồng quản trị bao gồm các chức năng sau:

- Tổng hợp các báo cáo thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm toán rủi ro và giám sát tài chính các khoản đầu tư của công ty mẹ vào doanh nghiệp khác.
- Rà soát pháp lý, chuyên môn các nội dung Cơ quan điều hành báo cáo Hội đồng quản trị.
- Giúp việc cho các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- Văn thư, lưu trữ tài liệu thuộc Hội đồng quản trị.
- Văn phòng gồm có Chánh văn phòng, các phó văn phòng và chuyên viên. Chánh văn phòng Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bổ nhiệm là Người phụ trách quản trị Vinatex kiêm Thư ký Vinatex.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Vinatex quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Vinatex; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Vinatex quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Vinatex.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Vinatex.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Vinatex.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Vinatex;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Vinatex;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Vinatex không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Vinatex chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Vinatex không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Vinatex liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Vinatex có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Vinatex theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Vinatex và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Vinatex mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Vinatex.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Vinatex không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Vinatex thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Vinatex phải kê khai cho Vinatex về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Vinatex trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Vinatex đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Vinatex.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Vinatex và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Những nội dung chưa đề cập tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ VINATEX và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế

này khác hoặc trái với quy định tại Điều lệ VINATEX thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ VINATEX.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Vinatex bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Trường

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**

Số: 288/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam,

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tập đoàn và thực tiễn hoạt động kinh doanh, quản trị của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam (đính kèm bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Hằng

Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Giải thích các từ viết tắt và các thuật ngữ trong Quy chế

1. VINATEX: Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

2. Điều lệ VINATEX: Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt may Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Người quản lý:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;

- Người điều hành doanh nghiệp, gồm:

+ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng;

+ Các cá nhân giữ chức danh quản lý khác (người có thẩm quyền nhân danh VINATEX ký kết giao dịch của VINATEX) theo quy định của Điều lệ VINATEX

4. Người có liên quan: có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.

5. Người đại diện vốn: Là Người đại diện phần vốn của VINATEX tại các đơn vị có vốn góp của VINATEX.

6. Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của VINATEX.

7. Công ty con: là công ty do VINATEX nắm giữ quyền chi phối.

8. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

9. Luật Chứng khoán: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ VINATEX, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VINATEX.

3. Trung thành với lợi ích của VINATEX và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của VINATEX để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về những đánh giá và kết luận của mình.

5. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VINATEX.

6. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này mà gây thiệt hại cho VINATEX hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho VINATEX.

7. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 3-5 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của VINATEX.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của VINATEX;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và người đại diện phần vốn nhà nước tại VINATEX;

4. Không phải là người quản lý VINATEX, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của VINATEX;

5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ VINATEX.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát theo định kỳ hàng quý, hàng năm.
 - b) Triệu tập, điều hành các cuộc họp Ban Kiểm soát định kỳ và bất thường.
 - c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát.
 - d) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động của VINATEX để phục vụ cho công việc của Ban Kiểm soát.
 - đ) Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm chỉ đạo các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của Ban Kiểm soát.
 - e) Được phép ủy quyền cho một thành viên Ban Kiểm soát khác thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
 - f) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
 - g) Thay mặt Ban Kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
 - h) Được quyền tham gia ý kiến đối với các quy chế, quy định của VINATEX trước khi ban hành.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự mình hoặc gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu Kiểm soát viên, số lượng ứng cử viên được đề cử theo quy định cụ thể

tại Điều 32, khoản 3 Điều lệ VINATEX; việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Ứng cử viên được giới thiệu phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của VINATEX. Ban Kiểm soát tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong

trường hợp này, Kiểm soát viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Kiểm soát kể từ ngày ký đơn từ chức;

c) Kiểm soát viên bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế hành vi dân sự hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VINATEX;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, VINATEX phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VINATEX để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VINATEX nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới VINATEX và các bên có liên quan của VINATEX;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ VINATEX;

g) VINATEX phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới VINATEX (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác trong việc quản lý và điều hành VINATEX; giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng, hàng quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VINATEX.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của VINATEX, công việc quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn

- bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VINATEX.
 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của VINATEX để thực hiện nhiệm vụ được giao.
 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX theo đề nghị của cổ đông.
 13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
 14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VINATEX; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của các cơ quan quản lý của VINATEX.
 18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 19. Giám sát tình hình tài chính VINATEX, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác trong các hoạt động.
 20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
 21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VINATEX của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VINATEX và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VINATEX phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VINATEX lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VINATEX trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VINATEX theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Quyền được sử dụng con dấu

Ban Kiểm soát được quyền sử dụng con dấu của VINATEX trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VINATEX.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho VINATEX.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ do VINATEX trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Chương IV

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Chương trình hoạt động

Tháng 1 hàng năm, Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát định kỳ hàng quý, hàng năm. Các Kiểm soát viên căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 17. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Cuộc họp được tiến hành theo thông báo của Trưởng Ban Kiểm soát. Thông báo mời họp được gửi đến Kiểm soát viên ít nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Trong thông báo mời họp phải nêu rõ chương trình họp, thời gian họp, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ đưa ra bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp.

3. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát phải được thông qua bằng cách biểu quyết tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Ban kiểm soát có mặt trên 50%. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý

kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một hoặc một số nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 18. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của VINATEX, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa VINATEX, công ty con, công ty khác do VINATEX nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VINATEX với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VINATEX; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết.

Điều 20. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng chế độ phúc lợi và các chế độ khác như cán bộ nhân viên tại VINATEX.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định của VINATEX, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý để phục vụ công tác của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của VINATEX phải kê khai cho VINATEX về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với VINATEX trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội

đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

4. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của VINATEX.

5. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa VINATEX, công ty con, công ty khác do VINATEX nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, VINATEX phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

6. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trưởng Ban Kiểm soát, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan được khen thưởng theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước và của VINATEX.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, các Kiểm soát viên vi phạm các qui định của pháp luật hiện hành trong kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của VINATEX thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 24. Mối quan hệ với ban điều hành

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành VINATEX, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

2. Kiểm soát viên được quyền tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết của VINATEX, hội nghị Người đại diện vốn và các cuộc họp khác liên quan tới hoạt động của Ban Kiểm soát.
4. Các báo cáo của ban điều hành gửi tới Hội đồng quản trị thì đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát.
5. Tổng giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các Ban chức năng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và các phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
6. Ban Kiểm soát kiểm tra xem xét và có ý kiến đối với các quy chế, quy định của VINATEX trước khi được ban hành.

Điều 25. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị VINATEX, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký của Hội đồng quản trị phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho Kiểm soát viên cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Kiểm soát viên được quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến và đề nghị ghi ý kiến bảo lưu vào Biên bản cuộc họp.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và báo cáo của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị khi gửi cho Hội đồng quản trị cũng đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát như thời gian và phương thức gửi cho Hội đồng quản trị.
5. Ban Kiểm soát phải lập chương trình kế hoạch công tác định kỳ và thông báo cho Hội đồng quản trị biết trước khi thực hiện.
6. Ban Kiểm soát định kỳ hàng quý thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị.
7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. Các báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của VINATEX, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp

thường niên phải được gửi cho Ban Kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội mười lăm (15) ngày làm việc để thẩm định.

9. Ban Kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 26. Mối quan hệ với Cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong Điều lệ VINATEX.

2. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc khi có yêu cầu của Cổ đông lớn kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày kết thúc điều tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Cổ đông lớn.

Điều 27. Mối quan hệ với các Ban chức năng, đơn vị phụ thuộc, Công ty TNHH MTV do VINATEX làm chủ sở hữu và Người đại diện vốn tại các Công ty cổ phần VINATEX có vốn

1. Trưởng các Ban chức năng phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát theo kế hoạch đã được thống nhất với TGD và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin tài liệu đã cung cấp.

2. Các đơn vị phụ thuộc, Công ty TNHH MTV do VINATEX làm chủ sở hữu và Người đại diện vốn tại các Công ty cổ phần VINATEX có vốn phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin tài liệu đã cung cấp.

3. Ban Kiểm soát kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của VINATEX, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán của VINATEX, các đơn vị phụ thuộc, Công ty TNHH MTV do VINATEX làm chủ sở hữu.

4. Ban Kiểm soát có trách nhiệm bảo mật số liệu, tài liệu theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Những nội dung chưa đề cập tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ VINATEX và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác hoặc trái với quy định tại Điều lệ VINATEX thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ VINATEX.
2. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát VINATEX bao gồm 07 chương, 29 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Thu Hằng

TẬP ĐOÀN DỆT MAY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số .../BB-TĐDMVN Tập đoàn Dệt may Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành.

Điều 2. Thông qua Báo cáo năm 2020 của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Tờ trình số 281/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

3.1.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

- Doanh thu: 14.842,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 593,3 tỷ đồng.

3.1.2. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

- Doanh thu: 1.445,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 146,2 tỷ đồng.

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

3.2.1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

- Doanh thu: 17.365,0 tỷ đồng, bằng 117% so với 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 700 tỷ đồng, bằng 118% so với 2020.

3.2.2. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

- Doanh thu: 1.522,8 tỷ đồng, bằng 105,3% so với 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 200,7 tỷ đồng, bằng 137,3% so với 2020.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 tại Tờ trình số 282/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị:

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 146.202.152.397 đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Chia cổ tức: Không thực hiện việc phân chia cổ tức cho năm 2020.
 - Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 8.881.000.000 đồng, bằng 6,07% lợi nhuận sau thuế. Mức trích cụ thể của các Quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
 - Trích quỹ khen thưởng Người quản lý: 1.119.000.000 đồng, bằng 0,77% lợi nhuận sau thuế.
 - Lợi nhuận còn lại: 136.202.152.397 đồng, bằng 93,16% lợi nhuận sau thuế.

Điều 5. Thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 tại Tờ trình số 283/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

5.1. Năm 2020:

Tiền lương và thù lao thực tế chi là 4.822,5 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 3.506 triệu đồng.

+ Ban kiểm soát: 1.316,5 triệu đồng.

5.2. Năm 2021:

Kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao năm 2021 là 4.859 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 3.948 triệu đồng.

+ Ban kiểm soát: 911 triệu đồng.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS thực hiện theo Quy định hiện hành và quyết toán theo số lượng thành viên thực tế.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 tại Tờ trình số 256/TTr-BKS ngày 27/05/2021 của Ban Kiểm soát:

Danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Tập đoàn:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán trên.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam Nhiệm kỳ 2020-2025 tại Tờ trình số 257/TTr-BKS ngày 27/05/2021 của Ban Kiểm soát:

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Tờ trình số 284/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex tại Tờ trình số 285/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 286/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 288/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Ban Kiểm soát.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Dệt may Việt Nam thông qua.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành, cổ đông Vinatex chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

Nơi nhận:

- HĐQT, CQĐH;
- Các ban chức năng;
- Website Vinatex;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Tiến Trường



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã số cổ đông

C0001

Tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

Số cổ phần sở hữu/đại diện:

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu:

1.000

Số cổ phần đại diện:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng 6 năm 2021

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Kính gửi: Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Tên cá nhân/ Tổ chức:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD/ĐKDN số:

cấp ngày.....

tại.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Số cổ phần hiện đang sở hữu: cổ phần.

Bằng chữ:

Xác nhận tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam vào ngày 29/6/2021.

Trân trọng./.

CỔ ĐÔNG

*(Ký xác nhận/đóng dấu
và ghi rõ họ tên cá nhân/tổ chức)*

Ghi chú: Đề công tác tổ chức được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng Fax/email hoặc gửi bản chính Giấy đăng ký tham dự **trước 17h00 ngày 28/6/2021**, theo địa chỉ sau:

Ban Tổng hợp Pháp chế - Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Địa chỉ: Số 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 3825 7700 Fax: 024 38262269 Email: qhcd@vinatex.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam
(Mẫu dành cho cá nhân)

Kính gửi: TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM (“VINATEX”)

Hôm nay, ngày/6/2021, tại

Tôi tên là:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện tôi đang sở hữu: (bằng chữ:))

cổ phần tại Quý Tập đoàn. Tôi làm giấy này ủy quyền cho:

Ông (Bà):

Số CMND/CCCD: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Ông (Bà) là người đại diện cổ phần của tôi, thay mặt tôi tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Quý Tập đoàn tổ chức vào ngày 29/6/2021 để thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của Pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

..... Ngày tháng 6 năm 2021

Người nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khi tham dự ĐHĐCĐ, Người nhận ủy quyền phải:

- Cung cấp bản chính Giấy ủy quyền này;
- Cung cấp bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu của Người nhận ủy quyền và Người ủy quyền;
- Xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu của Người nhận ủy quyền để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự.

Ghi chú: Đề công tác tổ chức được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng Fax/email hoặc gửi bản chính Giấy ủy quyền **trước 17h00 ngày 28/6/2021**, theo địa chỉ sau:

Ban Tổng hợp Pháp chế - Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Địa chỉ: Số 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 3825 7700 Fax: 024 38262269 Email: qhcd@vinatex.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: *Tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam*
(Mẫu dành cho tổ chức)

Kính gửi: TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM (“VINATEX”)

Tên Công ty:

Đăng ký kinh doanh số:

Địa chỉ trụ sở chính tại:

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà

Chức vụ:

Công ty là cổ đông sở hữu

(bằng chữ:) cổ phần, chiếm%

cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Công ty ủy quyền cho:

Ông/ Bà

Số CMTND/CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày

tại

Địa chỉ:

Ông/Bà là người đại diện 100% cổ phần của Công ty

....., thay mặt Công ty tham dự họp ĐHĐCĐ

thường niên năm 2021 của Quý Tập đoàn tổ chức vào ngày 29/6/2021 để thực hiện quyền

và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của Pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

....., ngày tháng 6 năm 2021

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN PHÁP NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Để công tác tổ chức được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng Fax/email hoặc gửi bản chính Giấy ủy quyền trước 17h00 ngày 28/6/2021, theo địa chỉ sau:

Ban Tổng hợp Pháp chế - Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Địa chỉ: Số 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 3825 7700

Fax: 024 38262269

Email: qhcd@vinatex.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam
(Mẫu dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM (“VINATEX”)

Hôm nay, ngày/6/2021, tại, chúng tôi là những cổ đông sở hữu: (bằng chữ:)
cổ phần, chiếm:% cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Dệt May Việt Nam có tên trong Danh sách được gửi kèm giấy ủy quyền này, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày

tại

Địa chỉ:

Ông (Bà) được quyền thay mặt chúng tôi tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Quý Tập đoàn tổ chức vào ngày 29/6/2021 để thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật. Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Chúng tôi xin cam kết mọi thông tin được kê khai trong danh sách được gửi kèm Giấy ủy quyền này là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước đại hội và pháp luật về việc ủy quyền này.

....., ngày tháng 6 năm 2021

Người nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện nhóm cổ đông ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khi tham dự ĐHĐCĐ, Người nhận ủy quyền phải:

- Cung cấp bản chính Giấy ủy quyền này;
- Cung cấp bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu của Người nhận ủy quyền và Người ủy quyền;
- Xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu của Người nhận ủy quyền để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự.

Ghi chú: Để công tác tổ chức được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng Fax/email hoặc gửi bản chính Giấy ủy quyền trước 17h00 ngày 28/6/2021, theo địa chỉ sau:

Ban Tổng hợp Pháp chế - Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Địa chỉ: Số 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 3825 7700

Fax: 024 38262269

Email: qhcd@vinatex.com.vn

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(Ủy quyền cho Ông/Bà:)

TT	Cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
	Tổng cộng				